



con
lớn
nhanh
bên
CHA
mỗi
ngày

Phước



NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

THƯƠNG HUYỀN tuyển dịch

Con lớn nhanh bên cha
mỗi ngày



Báo Phụ Nữ thành phố Hồ Chí Minh
Nhà xuất bản Trẻ

Chỉ những kẻ
biết tôn kính cha mẹ
thì mới tìm thấy niềm vui
trong con cái mình.

Anne Taylor

Con lớn nhanh bên cha mỗi ngày

Khi trí óc tôi bắt đầu biết ghi nhớ thì chiếc bình đã đứng trên sàn, cạnh bàn trang điểm trong phòng ngủ của cha mẹ. Trước khi bước lên giường đi ngủ, cha tôi thường vét túi lôi hết những đồng xu lẻ bỏ vào bình. Hồi nhỏ, tiếng leng keng do những đồng xu phát ra khi rơi vào bình đã khiến tôi mê mẩn. Khi bình còn rỗng, tiếng những đồng xu lảnh lót như tiếng chuông. Dần dà, cái bình ngày một đầy, tiếng kêu đăm ra càng cách, đục dần và uể oải. Tôi thường ngồi chồm hổm trước chiếc bình, ghé mắt chiêm ngưỡng những đồng xu bằng bạc và đồng lấp lóe dưới những tia nắng chiều qua cửa sổ phòng ngủ. Đối với tôi, chiếc bình hết như một kho báu bị những tên cướp biển chôn giấu.

Khi chiếc bình đã đầy, cha tôi ngồi bên chiếc bàn bếp, sắp xếp chúng trước khi đem gửi tiền tiết kiệm. Mỗi lần mang chiếc hộp giấy dày chứa đầy những đồng xu chất gọn gàng thành từng cọc tới ngân hàng, cha tôi lại nhìn tôi với ánh mắt đầy hy vọng. “Những đồng xu này sẽ kéo con thoát khỏi xưởng dệt. Con sẽ làm những công việc khá hơn cha”. Và, mỗi lần đẩy chiếc hộp về phía người thủ quỹ ngân hàng, ông lại ngoác miệng cười tự hào: “Đây là tiền để dành cho con trai tôi vào đại học. Nó sẽ không bao giờ làm việc cực nhọc suốt đời như tôi”.

Ra khỏi ngân hàng, ông ăn mừng việc gửi tiền bằng mấy cây kem. Bao giờ tôi cũng chọn kem chocolate, còn cha lúc nào cũng

chỉ lấy kem vani rẻ hơn. Ông chìa lòng bàn tay cho tôi xem mấy đồng xu người bán kem vừa thối lại và hoan hỉ tuyên bố: “Về đến nhà, cha con mình lại bỏ ống tiếp”. Thông thường, ông để tôi bỏ những đồng xu đầu tiên vào chiếc bình rỗng. Nghe chuông kêu leng keng hạnh phúc, cha con tôi cười vui vẻ. Cha tôi bảo: “Nhờ những đồng xu lẻ này con sẽ vào đại học. Cha chắc chắn sẽ là thế”.

Năm tháng qua đi, tôi đã tốt nghiệp đại học và kiếm được việc làm ở một thị trấn khác. Một lần về thăm cha mẹ, trong lúc nghe điện thoại từ chiếc máy đặt trong phòng ngủ của ông bà, tôi nhận ra chiếc bình cũ đựng tiền đã biến mất. Hẳn nó đã hoàn thành sứ mạng của mình và được dẹp đi. Nhìn khoảng trống bên cạnh chiếc bàn trang điểm nơi chiếc bình từng đứng nhiều năm, cổ tôi nghẹn tắc. Cha tôi là người ít lời, chưa bao giờ ông thuyết giáo với tôi về lòng quyết tâm, tính kiên trì và niềm tin. Chiếc bình đã dạy tôi những giá trị thiết yếu trong cuộc sống một cách hùng hồn, hơn tất cả những văn từ hoa mỹ nhất.

Khi lấy vợ, tôi đã kể cho vợ tôi nghe chiếc bình. Trong ý nghĩ của tôi chiếc bình cho tôi thấy cha tôi đã thương tôi biết chừng nào. Dầu cảnh nhà nhiều khi túng đói nhưng ông cũng cố bỏ cho được vài đồng xu vào bình, hết như lúc ông vươn người qua bàn ăn đổ hết nước xốt cà chua vào đĩa của mình, vào đĩa đậu nành ninh nhừ – món độc nhất trong bữa ăn trong nhiều tuần của gia đình những lúc cha tôi không kiếm ra việc làm – của tôi. “Khi nào học xong đại học, con sẽ không bao giờ phải ăn lại món này trừ phi con muốn” – cha tôi an ủi.

Vào lễ Giáng sinh đầu tiên sau khi đưa con gái đầu lòng của tôi

ra đời, vợ chồng tôi về thăm cha mẹ. Sau bữa cơm tối, hai ông bà ngồi cạnh nhau trong phòng khách nựng cháu. Con bé đột nhiên khóc ầm ồ. Vợ tôi xin đem con vào phòng thay tã. Khi trở ra, trao con cho ông bà xong, nàng lặng lẽ nháy tôi. Tôi theo chân vợ vào phòng.

- Anh coi kìa! – vợ tôi khẽ nói, chỉ tay về phía chân chiếc bàn trang điểm.

Tôi sững sờ. Dường như chiếc bình chưa bao giờ biến đi, nó vẫn ở chỗ cũ, đáy được phủ một lớp xu bạc lấp lóe.

Tôi bước lại gần, thò tay vào túi lôi ra một vốc xu lẻ, cúi người xuống thả chúng vào bình bằng cả sức mạnh tình cảm dồn nén, với hy vọng nghe được những tiếng leng keng hạnh phúc. Ngẩng đầu lên tôi gặp ánh mắt của cha bé cháu bước vào phòng tự hỏi nào. Ánh mắt chúng tôi gặp nhau và tôi hiểu rằng, ông cũng đang trải qua những tình cảm như chính tôi. Không một ai trong chúng tôi đủ sức nói nên lời.

“Cha rất yêu con
và chờ con”

Bé Paco (một cái tên rất thông dụng để gọi các bé trai ở miền Nam Tây Ban Nha) sống với cha trong một thị trấn nhỏ miền Nam Tây Ban Nha. Mẹ nó đã mất cách đây vài năm. Tuy ông Jorghe rất thương con trai nhưng ông luôn giữ một thái độ nghiêm khắc với con. Làm công nhân luyện thép, suốt ngày ông Jorghe phải đối mặt với ngọn lửa. Tình thương của ông cũng nóng bỏng như biển lửa cuộn cuộn trong lò luyện thép nhưng ẩn trong lòng.

Thiếu sự âu yếm của cha, Paco nghĩ rằng chỉ có mẹ thương nó. Nhưng mẹ đã mất nên nó đâm chơ vơ. Vì thế, Paco hay tủi thân giận dỗi. Một bữa nọ, Paco bị điểm kém. Trở về nhà, nó lảm lì. Một nhọc sau một ngày làm việc, ông Jorghe nổi cơn lôi đình khi nghe cậu bé rụt rè kể lại chuyện ở trường. Bị cha la mắng, hôm sau Paco bí mật nhét quần áo, ít đồ ăn vào cặp và không trở về nhà sau giờ học. Cậu bé biệt tăm suốt hai ngày.

Ông Jorghe hối hận lắm. Ông bỏ công việc đi khắp nơi trong thị trấn tìm con. Theo lời khuyên của một số người, ông mua một xấp giấy trắng và hơn 20 cây bút lông. Thức trắng đêm, ông Jorghe viết xong chừng 500 tờ cáo thị thật to. Trên nền giấy trắng là dòng chữ “*Paco! Cha rất yêu con và chờ con*”. Xách theo một thùng hồ tự nấu lấy, ông Jorghe đội nắng mưa đi dán hết số cáo thị. Cái thị trấn nhỏ đâm ra trắng xóa bởi những tờ giấy do người

cha dán. Chúng phấp phới trước gió trên tường, trên hàng rào, trông tựa những cánh bướm trắng khổng lồ chập chờn.

Một đêm nữa lặng lẽ trôi qua, ông Jorghe chong đèn ngồi bó gối chờ trước cửa. Ông hy vọng Paco hiểu được tấm lòng của ông và quay trở về. Rạng sáng, ông Jorghe thiếp đi một lát. Ông bừng tỉnh giấc khi nghe tiếng gõ cửa rụt rè. Cánh cửa vừa hé mở, ông Jorghe nghe gọi: “Cha!”. Chợt ông Jorghe sững lại. Không phải tiếng Paco! Nói đúng ra đó là giọng của nó nhưng đã hòa quyện với giọng của năm cậu bé khác đang đứng bên con ông.

Từ ngày ấy, ông Jorghe sống rất hạnh phúc với sáu đứa con trai cùng tên Paco. Ngoài đứa con ruột, năm đứa khác là những cậu bé lang thang cơ nhỡ đã đến với ông theo tiếng gọi “*Paco! Cha rất yêu con và chờ con*”.

“Chúng con muốn
giống cha”

Peter và Susan là hai anh em. Tuy được cha mẹ yêu thương nhưng thỉnh thoảng hai đứa vẫn buồn rười rượi khi nghe thấy mấy bà hàng xóm thì thảo với nhau rằng hai anh em chúng nó không giống cha. Rồi có bà còn gọi Peter lại hỏi rằng cha chúng có thương hai đứa không.

Peter ngạc nhiên lắm. Dĩ nhiên là cha Peter thương hai anh em nó rồi. Này nhé, sáng cha đưa hai đứa đi học, trước khi thả hai anh em xuống xe, thế nào cha cũng phải hôn Peter thật kêu và hôn em nó thật lâu. Buổi chiều ngồi trên xe về nhà, cha hỏi xem chúng học gì trong ngày, có ai bắt nạt bé Susan hay không. Sau bữa cơm tối, cả nhà ngồi xem truyền hình, bé Susan chui tọt vào lòng cha. Nó thích nghịch cái đầu hói chỉ còn tóc hai bên thái dương của cha và cười khoái chí. Peter được ngồi cạnh khoanh hai tay trước ngực – bởi nó sắp thành đàn ông rồi, cao tới thắt lưng cha nó chứ ít gì? Mặc dù nó nói là cha nó rất yêu nó và Susan nhưng không hiểu sao bà hàng xóm lại tỏ dài xoa đầu nó, miệng lẩm bẩm: “Tội nghiệp, mấy đời...”.

Peter nghĩ mãi không hiểu hai anh em nó không giống cha ở chỗ nào. Dĩ nhiên, tay chân mắt mũi đều có đủ như nhau. Mũi cũng khoằm, miệng rộng như nhau. Cha Peter cao hơn nó nhiều nhưng mẹ nói chuyện này không đáng sợ, vài năm nữa có khi nó lại cao hơn cha. Peter và em gái có màu mắt xanh, tóc vàng nâu

giống mẹ nhưng cha nó mắt nâu, tóc màu sẫm hơi quăn. Bất chợt một ý nghĩ lóe ra trong đầu Peter. Phải rồi!

Một bữa nọ, cha mẹ Peter đi xem kịch về. Peter ra mở cửa. Vừa trông thấy Peter, cha nó nhăn mặt. Đầu tóc Peter nham nhở, chỗ trọc lóc, chỗ còn ít tóc. Chắc chắn là sự xuất hiện của cha mẹ nó cắt ngang trò nghịch ngợm. Bước vào nhà, ông nghiêm mặt:

- Peter, cha đã dặn con không bao giờ được chơi dao cạo râu của cha kia mà!

Peter nhẫn nhục nhìn xuống, quay mặt vào tường và tự hỏi không biết cha nó sẽ cho nó mấy roi?

Cùng lúc từ trên lầu vọng xuống tiếng kêu thảng thốt của mẹ:

- Anh lên mà xem này. Con bé...

Bước vào phòng, cha Peter sửng sốt. Susan toét miệng cười chỉ cho xem cái đầu nhẵn bóng của nó. Mớ tóc xõa ngang vai không còn nữa. Cha của Peter định quay xuống lầu nhưng cậu con trai đã xuất hiện trước cửa.

- Cha sẽ phạt để con nhớ đời. Nghe chưa? – Cha của Peter quát.

- Cha ơi! – Bé Susan chạy tới ôm ống chân cha nũng nịu – Cha đừng phạt anh Peter. Chúng con chỉ muốn được giống cha thôi mà.

Cà rốt, trứng
hay... cà phê?

Nhân dịp ghé thăm nhà, một cô gái trẻ than phiền với cha về cuộc sống. Đối với cô, cuộc sống là một chuỗi bất tận của những vấn đề, vừa giải quyết xong cái này thì cái khác đã nảy sinh khiến cô cảm thấy mệt mỏi.

Cha cô – một đầu bếp danh tiếng – âu yếm nhìn con gái và mỉm cười. Ông lặng lẽ đặt lên bếp lò ba chiếc xoong, đổ nước vào và bật lửa cho bếp cháy thật lớn. Khi nước sôi sùng sục trong nồi, người cha lần lượt thả vài củ cà rốt sống vào chiếc xoong thứ nhất, cho một quả trứng sống vào chiếc xoong thứ hai và một gói bột cà phê vào chiếc xoong còn lại. Đậy nắp lại, người cha bình thản đứng chờ. Không hiểu cha mình muốn gì, cô gái tỏ ra sốt ruột. Người cha xoa nhẹ mái tóc con vỗ về, khuyên con kiên nhẫn.

Đun sôi chừng 20 phút, người cha tắt lửa. Ông gắp cà rốt, múc trứng ra khỏi nồi để vào hai chiếc tô và rót cà phê ra một chiếc ly. Quay lại phía con gái, người cha bảo:

- Con thử xem các thứ nấu ra sao?

Cô gái bấm tay vào cà rốt. Chúng mềm nhũn. Quả trứng luộc chín cứng ngắt và tách cà phê bốc mùi thơm ngào ngạt.

- Con thấy đấy – Người cha giảng giải – Cũng bị đun sôi lên như nhau, nhưng mỗi thứ phản ứng theo cách khác nhau. Cà rốt

tưởng là cứng nhưng khi gặp nước sôi lại mềm nhũn. Quả trứng bình thường mong manh dễ vỡ sau khi qua nước sôi lại đậm ra cứng, phải đập mới bể. Cà phê hòa tan vào nước sôi và biến đổi nước thành thức uống thơm tho. Vậy con định chọn cách nào để đương đầu với cuộc sống khắc nghiệt như nồi nước sôi nóng bỏng kia?

Con có thích là cà rốt để đau khổ làm tê liệt sức mạnh của con và biến con thành kẻ yếu đuối? Liệu con có thích mình như quả trứng mong manh kia bị cái chết, những cuộc chia ly tan vỡ làm cho trái tim hóa đá? Cha thích mình là thứ cà phê kia, quyện mình vào những bão tố của cuộc đời. Con thấy đó, nước càng sôi, cà phê càng thơm. Trong đời cũng vậy, càng nhiều gian nan mới thành người.

Giống dâu mới

Mùa hè năm đó, Bob, thằng con trai lớn của chúng tôi, lên 7 tuổi, vợ chồng tôi quyết định sẽ không mua rau và trái cây ở chợ một lần và giao cho nó và con em gái Alice lên 5 tuổi xách xô vào rừng nhặt nấm và dâu. Vài tuần đầu, mọi việc có vẻ trôi chảy. Tuy nhiên, sau đó trời nắng gắt và trở khô hạn. Bầu không khí trong rừng oi ả, những vạt cỏ khô héo chực bắt lửa. Chỉ ban đêm, bầu trời mới dễ chịu hơn một chút.

Sau nửa buổi sáng lòng sục hết bụi nọ tới gốc cây kia, Bob và Alice thất thểu kéo lê hai chiếc xô không về nhà. Đang làm cơm trưa trong bếp, tôi nghe thấy hai đứa than vãn:

- Mệt quá mà chẳng được gì. Trời nắng khô thế này lấy dâu ra nấm với dâu? Mua quách cho nhẹ nợ – Bob cáu kỉnh.

Tôi chỉ biết khuyên con:

- Đừng nản, con trai. Không hôm nay thì ngày mai sẽ có.

Tối đó, khi hai đứa nhỏ mệt nhoài lăn ra ngủ sớm, tôi thuật lại lời của Bob cho chồng nghe. Anh nhúu mày, lặng im một lúc rồi kéo mạnh tay tôi:

- Đi! Mặc áo vào, nhanh lên, em!

Trong lúc tôi chạy kiếm chiếc áo khoác, chồng tôi nổ máy xe hơi. Xe chúng tôi bật pha lao đi trong đêm. Độ nửa tiếng sau, chúng tôi tới khu trung tâm thị trấn. Chồng tôi đậu xe trước tấm biển cửa hàng: Rau và trái cây tươi. Sắp tới giờ đóng cửa nên

chẳng có người khách nào, ông chủ nhìn vợ chồng tôi xông xộc bước vào với ánh mắt nghi ngại.

- Ông còn dâu tươi không? – Chồng tôi hỏi.

- Người ta mới chở tới từ miền Bắc. Loại này chỗ chúng tôi không có nên giá mắc lắm.

- Nhiều cũng được. Ông cân cho tôi một xô. Thật tươi! – Chồng tôi đáp.

Nhận dâu từ tay ông chủ cửa hàng, chồng tôi còn cẩn thận bỏ lại những trái mà anh cho là không còn tươi và sau đó cũng ồn ào như lúc vào, chúng tôi kéo nhau ra xe.

Sáng hôm sau, khi Bob và Alice đang ăn sáng, tôi nói như vô tình:

- A, sáng nay mẹ ra hồ sớm thấy có sương. Trời ẩm thế nào nấm cũng mọc lại.

Bob ngáp và lắc đầu hồ nghi:

- Chẳng ăn thua gì đâu. Chắc chỉ được mấy cái nhỏ xíu. Thôi mẹ đi mua cho chắc!

- Thế thì còn nói làm gì. Con tự nhặt vẫn hơn chứ. Vả lại trời thế này chắc gì cửa hàng đã có nấm bán – Tôi đáp.

Bob quay sang cha thăm dò:

- Ba thấy sao?

- Ba nghĩ trời nắng thế mà con trai ba kiếm được nấm mới là giỏi, đúng không?

Tư lự một thoáng, Bob tặc lưỡi:

- Thôi được. Để con thử chuyển nữa!

Khoảng nửa buổi sáng, tôi nghe tiếng chân chạy huỳnh huých cùng tiếng reo hò của Bob và Alice. Con bé nhảy bổ vào bếp, đưa chiếc xô lên cao ngang mũi tôi:

- Mẹ xem này, nhiều, nhiều lắm. Con nhặt được nhiều hơn anh Bob kia đấy.

Vội vẻ mặt hãnh diện, thằng anh từ tốn bước vào bếp, mở tủ lấy chai ngửa cổ tu một hơi:

- Đi như nó thì thấy gì. Phải để ý chứ. Không có nắm thì tìm dâu. Con mà không nhanh mắt thì lại cùng về tay không. Nhiều dâu lắm mẹ ạ!

Rồi nó gật gù:

- Mẹ nói đúng: Đừng có nản, phải kiên nhẫn mới được.

Sau bữa cơm, chúng tôi tráng miệng bằng món trái dâu trộn mật ong. Bob suýt chết nghẹn vì tham ăn. Chìa ly ra xin thêm, nó tuyên bố:

- Ăn thứ gì tự tay làm ra đều thấy ngon hơn.

Bất chợt, Alice quay sang cha:

- Ba ơi? Tại sao thứ dâu này không có cây và cũng chẳng có lá hủ ba? Tụi con nhặt được nó nằm lẫn trong cỏ ấy.

Chồng tôi ngược mắt lên trần ra vẻ suy nghĩ, mấy ngón tay anh gõ gõ lên mặt bàn:

- Thế à? Chắc đây là giống dâu mới đấy!

- Đích thị là thế! – Tôi cố nín cười phụ họa chồng.

Chuyện kể về cha con Mary Louise

Hôm ấy là ngày học đầu tiên của tôi ở lớp 7B của cô Hargrove. Thoạt tiên, cảm giác đơn lẻ, nỗi lo lắng bị bọn học trò cũ bắt nạt buộc tôi trưng ra vẻ mặt dửng dưng, khiêu khích. Tôi sẵn sàng đối đầu với chúng. May thay, trong giờ ăn trưa, bọn con gái xúm quanh tôi, tỏ vẻ thân thiện. Tôi thấy mình phải làm một điều gì đó chứng tỏ mình sẵn sàng nhập cuộc.

Tư những lời xì xầm của lũ con gái, tôi biết chúng đang chĩa mũi dùi vào một đứa con gái mới chuyển đến lớp này trước tôi một ngày, tên là Mary Louise. Đó là một cô bé với gương mặt nghiêm nghị, thậm chí có vẻ bướng bỉnh. Trong bộ quần áo may theo kiểu cổ lỗ, trông Mary có vẻ như một bà già khó tính. Bọn con gái cười khúc khích, ném ánh mắt dè bĩu về phía chiếc váy len dài, chiếc tạp dề trắng hồ bột cứng nhắc của Mary. Kỳ tình cô bé trông không xấu, cũng chẳng có gì đáng buồn cười. Ngược lại, Mary trông khá đẹp với đôi mắt nâu sẫm, nước da màu ô liu mịn màng và những lọn tóc đen xoắn mượt như lụa buông xuống hai vai. Cô bé ngồi ăn một mình.

Tan học, bọn con gái rủ tôi chạy ào ra khỏi lớp, chen nhanh về phía cổng trường. Chà, tôi phải làm một cái gì đó chứ, để chứng tỏ mình đã nhập hội! Nhưng quả thật tôi vẫn chưa biết mình phải làm gì. Đúng lúc đó, Mary Louise bước xuống thêm trước cổng trường, tay ôm chiếc cặp trước ngực. Những lời nhạo báng của

bọn con gái lớp tôi lại nổi lên. Chẳng hiểu ma xui quỷ ám ra sao, bỗng nhiên máu trong người tôi bốc lên. Tôi rảo chân bước lại gần Mary, miệng tôi phun ra một câu khinh miệt nhắm vào cô bé. Trời đất ạ, từ cha sinh mẹ đẻ tới giờ chưa khi nào tôi dám mở miệng nói những câu như vậy kia mà! Bọn con gái cùng lớp ủa theo khích lệ. Được đà, tôi nắm lấy sợi dây đeo cặp của Mary giật ngược. Sợi dây tuột ra, Mary ngã lăn ra đất. Lũ con gái cười vang. Mặt tôi vênh lên.

Mary ngồi dậy. Với một vẻ nhẫn nhục đáng ngạc nhiên, nó gom sách tập tung tóe trên mặt đất vào cặp, đứng dậy bình thản ngẩng cao đầu bước tiếp, mặc kệ đầu gối rướm máu. Đột nhiên, tôi thấy gai gai trong xương sống – cái cảm giác mà mỗi người thường thấy khi thò tay vạt cánh một con bướm vàng tội nghiệp. Tôi đứng ngẩn ra một lúc, trước khi chợt tỉnh tâm bỏ chạy theo bóng Mary thấp thoáng phía cuối phố. Chẳng hiểu mắt mũi để đi đâu, tôi đâm sầm vào đuôi một chiếc xe hơi đậu ngay gần cổng trường.

Một người đàn ông đứng trên lề đường cạnh xe bước tới đỡ tôi dậy.

- Cháu có làm sao không? – Người đàn ông mắt nâu sẫm, nước da màu ô liu, dịu dàng hỏi tôi.

Ông lặng lẽ xoa cái trán sưng vù của tôi, rút chiếc khăn tay trong túi ra và bảo tôi lau mặt và phủi sạch quần áo. Tôi lú lút làm theo lời ông. Sau khi lúng búng trong miệng câu cảm ơn, tôi cà nhắc đi tiếp. Người đàn ông ngồi vào xe, bật công tắc nổ máy.

- Để ta đưa cháu về nhà nhé? – Người đàn ông hỏi.

- Ô không, thưa ông. Xin cảm ơn! – Tôi đáp và nhìn theo chiếc xe của người đàn ông chạy dọc theo phố.

Bóng Mary Louise vẫn thấp thoáng trên hè phố phía trước. Tới ngang chỗ cô bé, chiếc xe ghé lại. Cửa mở ra, Mary chui vào xe. Tôi sững người. Người đàn ông tốt bụng có đôi mắt nâu sẫm và nước da màu ô liu ấy hẳn là cha Mary! Không lẽ ông ta không nhìn thấy cảnh diễn ra trước cổng trường?

Trường đại học Stanford

Vào năm 1884, ông bà Leland Stanford đã thức trắng nhiều đêm bên giường bệnh của con trai bị bệnh thương hàn. Và chính vào buổi sáng mà đứa con trai thở hắt hơi cuối cùng, vì quá mệt mỏi ông bà đã thiếp đi. Khi người ta đánh thức họ thì đã quá muộn. Leland Stanford lặng lẽ quay lại nói với vợ:

- Từ nay tất cả trẻ em California sẽ là con cái của chúng ta.

Ngay trong năm, ông bà Stanford đã tới thăm các trường đại học Mỹ có tên tuổi như Cornell, Yale, Harvard và Học viện công nghệ Massachusetts để thảo luận về việc hiến tặng mở rộng các trường này. Tuy nhiên, sau cuộc thảo luận với chủ tịch đại học Harvard, ngài Eliot, ông bà Stanford đã quyết định tự xây dựng một trường đại học mới: Đại học Stanford. Sau đây là giai thoại về việc ông bà đến trường Harvard.

Một cặp vợ chồng bước vào văn phòng chủ tịch trường đại học Harvard. Người phụ nữ mặc chiếc váy vải bông kẻ ca-rô đã bạc màu, người chồng khoác trên người một bộ đồ vét vải bông thô nhưng đã cũ xác xơ. Thoáng nhìn qua bộ cánh tầm thường của hai vợ chồng nhà nọ, cô thư ký ngồi trước cửa văn phòng ông chủ tịch hiểu ngay rằng cặp vợ chồng quê mùa này hẳn lạc đường, họ chẳng có việc gì dính dáng tới trường Harvard trứ danh. Cô thư ký cau mày khi nghe người đàn ông nói:

- Chúng tôi muốn xin gặp ông chủ tịch.
- Ông ta bận cả ngày – Cô thư ký đáp.
- Không sao, chúng tôi sẽ chờ – Người vợ trả lời.

Suốt mấy tiếng đồng hồ tiếp theo, ông chủ tịch bước ra với vẻ mặt lạnh lùng của một nhân vật quan trọng, chủ tịch lơ đãng nghe người phụ nữ nói:

- Chúng tôi có một đứa con trai từng theo học một năm tại trường Harvard của ngài. Cháu yêu trường lắm và cảm thấy rất sung sướng vì được học ở đây. Nhưng chẳng may con tôi đã chết trong một tai nạn. Tôi và chồng tôi muốn xin ngài để chúng tôi làm một cái gì đó kỷ niệm cháu ngay trong khuôn viên trường...

Ông chủ tịch vội ngắt lời người phụ nữ:

- Chúng tôi không thể dựng tượng cho tất cả những người đã từng học tại Harvard và đã chết. Nếu chúng tôi có làm thì chỗ đó phải là nghĩa địa.

- Ô, không! – Người phụ nữ vội nói – Chúng tôi không nói tới việc dựng tượng. Vợ chồng tôi muốn tặng cho trường Harvard một tòa nhà.

Ông chủ tịch nhìn chăm chăm vào bộ đồ kẻ ca-rô bạc màu của người phụ nữ và buột miệng:

- Một tòa nhà! Thế bà có biết một tòa nhà trị giá bao nhiêu không? Chúng tôi phải bỏ ra bảy triệu rưỡi đô la mới dựng nên ngôi trường này đây!

Người phụ nữ với dáng vẻ nghèo nàn im lặng trong giây lát, rồi quay sang nhìn chồng:

- Để bắt tay vào xây một trường đại học chỉ cần bấy nhiêu thôi sao? Thế tại sao chúng ta không tự xây lấy một cái nhỉ?

Người chồng gật đầu.

Sau cuộc nói chuyện vừa kể trên, cặp vợ chồng nhà họ tìm tới vùng Palo Alto (bang California) – nơi họ bỏ tiền riêng xây dựng lên một ngôi trường đại học mới mang tên họ – Trường Đại học Tổng hợp Stanford. Người vợ mặc chiếc váy ca-rô bạc màu cùng người chồng khoác bộ vải bông thô đã cũ xơ xác không ai khác chính là ông bà Jane và Leland Stanford – một trong bốn gia đình giàu nhất nước Mỹ thế kỷ 19.

Món quà

Một nhà doanh nghiệp khôn ngoan muốn dạy cho đứa con trai mình – một nhà thầu khoán xây dựng đang tập tễnh vào nghề – một bài học. Bữa nọ ông gọi con lại và dặn rằng:

- Con hãy dựng cho ta một ngôi nhà. Xây ở đâu, rộng dài ra sao là tùy con. Con cứ việc sử dụng những vật liệu tốt nhất, đẹp nhất. Đừng tiếc chi cả. Hãy nhớ rằng ngôi nhà này cha dùng làm quà tặng một người thân yêu nhất trong đời cha.

Người con trai vâng dạ lui ra, lòng dạ hồ hởi. Đây là lần đầu tiên anh ta được cha giao một trách nhiệm to lớn, lần đầu tiên được tin tưởng giao xây dựng cả một ngôi nhà mà chẳng có ai dòm dỏ. Tìm được một chỗ tốt, người con trai vội báo tin cho cha. Đáp lại, người cha bảo:

- Con cứ làm như ta dặn!

Rồi ông cho chở tới nơi toàn là những vật liệu tốt và mắc tiền.

Ban đầu chàng trai cũng định làm như lời cha. Nhưng rồi lóa mắt trước sự tin tưởng của cha, lại quen với thói lười biếng, anh con trai tặc lưỡi: “Chỉ mình biết nghề xây dựng chứ ông già đứng ngoài nhìn vào bức tường nào cũng giống như nhau hết. Nếu mình có đào móng nông một chút, đắp hồ mỏng hơn một tẹo, pha vôi loãng hơn ngày thường thì khi đã xây xong thì đổ ai biết được những chuyện đó. Hơi đâu mà phải nhọc công làm cho kỹ. Nhà xây xong cũng chẳng phải của mình. Chỗ cha con với nhau,

mình không đem bán vật liệu của ông ấy là may lắm rồi!”.

Cứ thế anh con trai bớt chỗ này một tẹo, véo chỗ kia một chút. Bởi vậy ngôi nhà được xây chóng vánh nhưng cầu thả. Mặc dù trông mã ngoài hào nhoáng nhưng chất lượng tồi.

Xong việc, anh con trai mời cha tới xem nhà. Đi vòng quanh nhà một lượt, ông thủng thỉnh nói với con:

- Cha không biết gì về xây dựng nên cha tin con hoàn toàn. Ngôi nhà này chính là phần gia sản mà cha chia cho con. Con hãy nhận nó như một món quà, một bài học vào nghề!

Một nụ cười tinh quái thoáng lướt qua trên môi ông lão. Anh con trai lặng người.

Cú điện thoại vào lúc nửa đêm

Tiếng điện thoại réo vào lúc nửa đêm khuya khoắt làm tôi giật mình.

Trời hỡi! Sao không để yên cho người ta ngủ? – tôi chán nản nghĩ thầm và thò tay định nhấc chiếc ống nghe khỏi máy đặt sang bên.

- Đừng anh. – Vợ tôi chồm dậy – Nhỡ con Liza...

- Nó lớn rồi, 22 tuổi chứ ít gì, tôi lau bầu và rút tay lại, vùi mình sâu hơn vào đồng chăn mền.

Vợ tôi chưa kịp mở miệng thì từ chiếc lon nhỏ của máy điện thoại phát ra một giọng lè nhè, khê nong:

- Mẹ ơi, con biết bây giờ đã khuya lắm nhưng mẹ... mẹ... đừng... đừng ngắt lời con nhé. Và đừng... đừng hỏi... gì cả. Con... con có uống một tí. Cho đỡ buồn thôi mà. Bây giờ, con s...ấp ra tới đường cái rồi. Xe nhiều lắm, chúng... chạy vùn vụt... nhưng chẳng ai chịu dừng lại. Con... lạnh lắm. Con muốn ngủ. Trời đất quay... cuồng thế nào ấy. Con sợ lắm.

- Mẹ đây con. Đừng sợ. Chuyện gì đã xảy ra với con vậy? – Vợ tôi nhẹ nhàng.

Còn tôi ngạc nhiên không hiểu con mình đổ đốn ra lúc nào?

- Con biết con... con làm mẹ buồn vì con phải học lại lớp 10.

Nghe tới đây, tôi chưng hửng. Con bé Liza nhà tôi đang học đại học y nội trú kia mà. Đêm nay nó trực ở bệnh viện. Hay nó say rượu quá rồi đâm lú lẫn?

- Con muốn về nhà. Mẹ đừng đánh mắng con. – Cái giọng lè nhè kia tiếp tục. – Mẹ biết... con sợ nhất điều gì không? Con sợ không được gặp mẹ.

- Mẹ luôn ở bên con mà. – Vợ tôi nhỏ nhẹ. – Lát nữa mẹ con mình sẽ gặp nhau. Mẹ không giận về chuyện con thi trượt. Nhưng hãy nói cho mẹ biết con đang ở đâu.

- Ga... à... ần cầu...

Chợt giọng nói im bật. Vợ tôi gào lên trong máy:

- Con ở đâu? Có chuyện gì thế? Nói mẹ nghe nào. Liza! Liza!

Đầu tóc rũ rượi, mặt tái mét, hai bàn tay vợ tôi như muốn bóp nát chiếc ống nghe. Sau một hồi im lặng, giọng nói lại tiếp tục:

- C...oo...on sẽ về với mẹ. Đây tới chân cầu Thánh Andrew chỉ mấy bước. Mẹ... nhớ không? Nơi mà ho...ôi còn bé con vẫn đòi mẹ đưa đi chơi ấy?

- Khoan nào, con yêu. – Vợ tôi khấn khoản và quay ra phía tôi ra dấu.

Tôi vớ vội chiếc máy di động gọi taxi.

- Mẹ xin con. Hãy chờ xe taxi.

- Kh... ô...ông! Con đi đây. Co...on sợ lắm. Mẹ biết con khổ lắm không?

Trong ống nghe bật lên tiếng khóc nức nở rên rĩ.

- Liza! Con có sao không? – Vợ tôi khẽ hỏi.

Im lặng một thời dài. Vợ tôi thất thanh:

- A lô! A lô, con còn đấy không? Mẹ xin con! Hãy chờ xe!

Đúng lúc vợ tôi gần như tuyệt vọng, chúng tôi nghe thấy từ trong máy vọng lại tiếng xe thắng rồi những tiếng lục cục:

- Mẹ ơi, con về nhà đây. Xe... xe taxi tới rồi.

Một mỗi, chúng tôi lên giường trở lại nhưng không sao nhắm mắt được. Mãi tới gần sáng cả hai chúng tôi thiếp đi. Tiếng chuông cửa lạnh lót đánh thức chúng tôi. Con gái Liza của tôi ồn ào vui vẻ bước vào nhà. Nó hơi sững lại trước khuôn mặt bơ phờ của chúng tôi:

- Có chuyện gì thế hả bố mẹ?

- Không. Bố mẹ xem phim khuya một chút thôi mà. – Vợ tôi đáp khi hôn con gái.

Khi Liza bước ra ngoài, tôi choàng tay ôm vai vợ:

- Không biết con bé đêm qua có biết là nó điện thoại lộn số không nhỉ? – Vợ tôi hỏi khẽ.

- Không đâu. Nó đã tìm được người mẹ. – Tôi mỉm cười đáp.

Chỉ mơ ước thôi sao?

Câu chuyện diễn ra chỉ cách tôi hai bước chân, trong lúc tôi đang chờ đón một người bạn ở sân bay.

Người đàn ông quăng chiếc vali chạy ủa lại đón người phụ nữ đi cùng ba đứa nhỏ – hai trai và một gái còn đang bế. Anh ta vội quỳ thụp xuống đón đứa con trai út chừng lên 6 tuổi đang lao vào lòng cha. Thằng nhỏ ôm chặt cứng lấy cổ cha. Người đàn ông dụi mặt vào mái tóc mềm của thằng bé. Tôi nghe tiếng người cha thì thào:

- Cha nhớ con quá, con trai ạ.

Chú bé cười có phần bẽn lễn:

- Con cũng thế, cha ạ.

Có lẽ họ không gặp nhau ít ra phải nửa năm rồi, hai cha con không muốn rời nhau ra – tôi nghĩ thầm. Đứng thẳng dậy, người đàn ông quay sang cậu con trai cả (độ 9 hay 10 tuổi gì đó). Anh úp đôi bàn tay to lớn và rắn chắc ôm lấy mặt cậu bé:

- Ô, con trai của ba trông ra dáng đàn ông rồi đấy. Ba thương con lắm, Zach.

Người cha cúi xuống hôn nhẹ lên má con. Cậu trai đáp lại bằng một nụ hôn từ tốn.

Trong lúc người đàn ông bận bịu với hai đứa con trai, đứa con gái nhỏ độ một tuổi cuống quýt trong vòng tay mẹ, chìa tay đòi

cha bế. Anh ta quay sang đón con:

- Nào, tới lượt con, con gái rượu của ba!

Anh ấp khuôn mặt bé bỏng của cô con gái vào ngực và lắc người qua lại như muốn ru nó ngủ. Cô bé dịu hẳn và gục đầu lên vai cha nhìn các anh nó với ánh mắt đắc thắng. Người cha nhẹ nhàng trao cô bé vào tay cậu con trai cả và lách người tới ôm hôn vợ. Anh nhìn như xoáy vào mắt chị vợ và khẽ nói:

- Em yêu.

Người vợ như muốn đánh đu lên vai người chồng cao lớn. Sau đó, họ cầm tay nhìn nhau như thể một cặp trai gái trong thời trăng mật.

Nhìn cảnh âu yếm hiếm thấy của gia đình nọ, óc hiếu kỳ của tôi nổi lên. Tôi giả bộ va phải người đàn ông và mở miệng xin lỗi. Anh ta chỉ cười rất hiền và vui. Được dịp tôi hỏi:

- Anh chị hạnh phúc quá. Tôi hỏi khi không phải, anh chị biết nhau bao lâu rồi?

Người đàn ông toét miệng cười, ánh mắt say đắm vẫn không rời khỏi mắt vợ:

- Mười bốn năm, mười hai tháng tính từ ngày cưới.

- Chắc anh vừa xa nhà khá lâu? – Tôi tò mò.

- Mới hai ngày thôi. Tôi thường xuyên đi công tác xa mà. – Người đàn ông vừa đáp vừa vòng tay ôm cả vợ lẫn các con.

- Mới hai ngày? – Tôi sững sờ.

Vậy là tôi đã lầm. Căn cứ những tình cảm nồng nhiệt mà

những người trong gia đình này dành cho nhau, tôi đoán họ xa nhau đã vài tuần, có khi vài ba tháng.

- Tôi chỉ ước được như anh. – Tôi nói với người đàn ông.

Anh ta chợt nghiêm mặt, nhìn thẳng vào mắt tôi, khẽ nói:

- Chỉ ước thôi sao, anh bạn? Sẽ chẳng được gì đâu. Phải cật lực kia đấy.

Nói đoạn anh nắm chặt tay tôi lắc mạnh.

- Chúc may mắn! – Người đàn ông nói với tôi và một lần nữa mỉm cười cổ vũ, trước khi cùng cả gia đình tay trong tay bước ra cửa phòng chờ. Như bị nam châm hút, tôi nhìn theo hướng họ đi ra. Chợt tôi sực tỉnh:

- Mình đã đối xử với vợ con như thế nào nhỉ?

Trở thành triệu phú

Một triệu phú người Mỹ nghỉ hè ở một làng chài bên vịnh Mexico. Chiều chiều khi những thuyền cá lũ lượt kéo nhau cập bến, ông lại rảo bộ ngắm cảnh tấp nập ồn ào, hít ngửi làn gió tanh tanh mặn mặn. Một chiều nọ, đứng trên bờ, ông thấy một cô bé lấy tay che bớt ánh nắng và nhìn ra biển. Nhà triệu phú bước đến bắt chuyện:

- Cháu chờ ai vậy?

Cô bé đáp:

- Cháu chờ cha cháu đi khơi về để lấy cá đi bán.

- Thường cha cháu đánh được nhiều cá không?

- Không nhiều đâu, mấy con cá ngừ, nhưng cha cháu chỉ đi có một loáng rồi về.

- Thế sao cha cháu không câu nhiều cá hơn nữa?

- Dạ, ngân ấy đủ cho cả nhà cháu sống rồi ạ.

- Thế thời gian còn lại cha cháu làm gì?

- Ba cháu chơi với chúng cháu, dạy chúng cháu vá lưới, phơi cá, sửa đồ trong nhà. Ba cháu giúp mẹ cháu trồng cây, chặt củi, vét giếng. Thỉnh thoảng ông chơi guitar hát hò với mấy chú hàng xóm. Cháu thấy ba cháu bận cả ngày ấy!

Nhà triệu phú Mỹ nhún vai:

- Cháu biết ta là ai không? Ta là triệu phú, ta có bằng thạc sĩ kinh tế của trường Harvard. Ta sẽ chỉ cho cha con cháu những bí quyết để làm giàu. Trước tiên, cha cháu phải năng đi biển hơn, đi đủ bảy ngày mỗi tuần, từ sáng tinh mơ tới nửa đêm, câu thật nhiều cá bán lấy tiền. Rồi nhờ tiền đó, ông mua một chiếc thuyền to hơn. Có thuyền to, ông có thể ra xa bờ nơi có nhiều cá hơn. Chẳng bao lâu cha con cháu sẽ có đủ tiền sắm vài chiếc thuyền, thuê người ra khơi. Có nhiều cá hơn nữa, cha cháu đừng bán cá cho lái mà phải mở xưởng đóng cá hộp riêng, tổ chức hệ thống bán lẻ riêng. Lúc đó, cha con cháu sẽ phải rời bỏ ngôi làng chài heo hút và chuyển lên thủ đô Mexico City, rồi sang Mỹ, ban đầu thì ở Los Angeles, sau dời tới New York. Cha con cháu sẽ làm chủ cả một vương quốc đánh bắt, chế biến và tiêu thụ cá biển. Cha cháu sẽ sống trong các biệt thự trị giá vài chục triệu đô la, mặc đồ thời trang khiến các minh tinh Hollywood phát thèm.

- Thế mất chừng bao lâu mới được vậy ạ? – Cô bé hỏi.

- Chừng 15-20 năm gì đó.

- Rồi sau đó thì sao ạ?

- Rồi cha cháu phát hành cổ phiếu, đăng ký tham gia thị trường chứng khoán.Ồ, lúc đó cha cháu sẽ rất giàu, là triệu phú như ta hiện nay. Biết đâu cha cháu trở thành tỷ phú không chừng.

- Tỷ... phú? Rồi sao nữa ạ?

- Sau cùng, cha cháu sẽ về hưu. Ông sẽ chơi với các con, dạy chúng vá lưới, phơi cá, sửa đồ trong nhà. Cha cháu sẽ giúp mẹ cháu trồng cây, chặt củi, vét giếng. Thỉnh thoảng ông chơi guitar hát hò với mấy chú hàng xóm. Rồi ba cháu sẽ bận rộn cả ngày ấy!

Cô bé bình thản nói:

- Thế thì ba cháu chẳng cần phải làm tỷ phú thừa ông. Ba cháu đã có tất cả những thứ sau cùng mà ông vừa nói rồi.

Ông lão gù đánh cá

Nhà chúng tôi nằm đối diện cổng chính bệnh viện John Hopkins (bang Baltimore). Cả gia đình tôi sống ở tầng dưới, tầng trên dành cho bệnh nhân hoặc thân nhân của họ từ phương xa tới trọ trong lúc chờ nhập viện hoặc ra viện. Một tối mùa hạ, tôi đang nếm dở món súp thì nghe tiếng gõ cửa thật mạnh. Tôi đành bỏ dở ra mở cửa và trông thấy một người đàn ông tuổi đã cao, có thể đã làm ông nội ông ngoại, với bộ dạng thật quái dị. Ông ta cao chưa bằng đứa con trai lên 8 tuổi của tôi, lưng gù co quắp như con tôm luộc. Mặt và hai thái dương ông ta phủ đầy một thứ lông đỏ xoắn tít. Thế nhưng giọng nói mà tôi nghe thấy lại rất êm ái và nhã nhặn.

- Chào bà. Tôi tới làm phiền bà một chút. Liệu bà còn phòng trọ dành cho tôi đêm nay không? Chỉ đêm nay thôi. Tôi sống ở bên kia bờ vịnh. Sáng này tôi tới đây chữa bệnh nhưng bây giờ đã muộn, xe buýt không còn chạy nữa.

Nhìn vẻ mặt ngẩn ngừ của tôi, người đàn ông nhỏ thó vội phân trần rằng ông ta đã gõ cửa nhiều rồi nhưng ở đâu cũng trả lời hết phòng.

- Tôi đoán tại bộ dạng khủng khiếp của tôi. Nhưng bác sĩ bảo cứ kiên trì có thể thay đổi được phần nào. – Người đàn ông nói.

Đáng lẽ ra tôi đã từ chối nhưng câu nói sau chót của ông khiến tôi bất ngờ thay đổi quyết định.

- Tôi có thể xếp hai ba chiếc ghế lại hay ngủ ở trên bậc thêm cũng được. Tôi đi sớm lắm, chưa ai thức dậy để nhìn thấy tôi đâu.

- Thật tình tôi không còn phòng nhưng tôi sẽ kê cho ông một cái giường xếp ở ngoài hành lang.

Tôi nói với ông ta như vậy và vội quay trở về với món súp. Dọn bàn ăn ra, tôi mời người đàn ông nọ nhưng ông ta lễ phép từ chối, bảo rằng đã ăn ở đâu đó rồi. Tôi cũng không cố nài.

Dọn rửa xong buổi tối, tôi ra ngoài hành lang tính nói vài câu với người đàn ông nọ. Bỏ mặc ông ta coi kỳ quá. Thế nhưng qua câu chuyện tôi hiểu rằng trong cái thân hình xấu xí này ẩn chứa một trái tim vàng. Làm nghề buôn câu, không vợ, không con (hẳn là phải như vậy rồi! – tôi thầm nhủ) nhưng ông ta tự lãnh lấy một gánh nặng. Gia đình hàng xóm của ông ta gồm hai vợ chồng trẻ và một đứa con gái lên 5 tuổi bị tai nạn giao thông. May mắn thoát chết nhưng hai người lớn bị liệt nặng phải đưa vào trại nuôi người tàn tật. Người đàn ông xấu xí này nhận nuôi đứa con gái. Ông đã sống gần hết đời người với bộ dạng như vậy đã quen đi rồi. Nhưng còn đứa con gái, ông không muốn nó buồn tủi với chúng bạn, thế nên ông hỏi thăm và dành tiền lên bệnh viện John Hopkins.

Câu chuyện khiến lòng tôi nao nao. Đến giờ đi ngủ, tôi mời ông lão vào phòng của bọn trẻ con. Ở đấy còn một chiếc võng xếp thường dùng đi cắm trại. Mờ sáng hôm sau khi tôi tỉnh giấc, ông lão đã ngồi ngoài hành lang, võng xếp gọn gàng. Ông từ chối bữa sáng tôi mời và đề nghị được trả tiền phòng. Tôi cũng đáp lại bằng lời từ chối. Trước khi ra bến xe buýt, ông cảm ơn tôi và nói thêm:

- Tôi xin bà được ghé lại đây nếu tôi phải lên bệnh viện nữa. Tôi không dám làm phiền bà nhiều quá đâu. Tôi ngủ trên thêm cũng được.

Ngưng một lát, ông ta nói tiếp:

- Lũ trẻ nhà bà làm tôi cảm thấy như đang ở nhà. Bà biết đấy, người lớn sợ tôi chứ con trẻ thì không nghĩ thế.

Tôi bảo ông ta có thể trọ miễn phí ở chỗ chúng tôi bất kỳ lúc nào.

Mấy ngày sau, ông lão xấu xí lại xuất hiện trước cửa nhà tôi với một giỏ sò thật bự, thật tươi. Vậy là ông lão đã phải ra biển từ nửa đêm, tôi đoán. Trong năm ấy, mỗi lần ông lão lên bệnh viện lại ghé chỗ chúng tôi. Lũ trẻ nhà tôi đâm ra thích ông lão lắm tài. Những người hàng xóm dần dà cũng biết chuyện.

Một bà bảo tôi:

- Chả hiểu sao chị lại chứa chấp của nửa người nửa thú ấy. Không sợ mất khách thuê phòng sao? Tôi đuổi lão ngay từ đầu cho tiện.

- Có thể tôi sẽ mất một vài người khách nhưng điều đó đâu có đáng ngại gì. Gia đình tôi tự hào được làm bạn với một tấm lòng nhân hậu, tốt bụng.

Chiếc cặp sách kỳ quặc của bé Nguyễn Nguyễn

Nghe tiếng khúc khích, tôi quay người lại nhìn xuống lớp. Bé Nguyễn Nguyễn cầm cúi viết, giả tảng như không nghe thấy những tiếng cười hướng về phía nó. Đã mấy hôm kể từ ngày khai trường, bọn học sinh trong lớp 1 do tôi phụ trách xúm vào chế nhạo Nguyễn Nguyễn. Chẳng là trong khi các bạn đưa nào cũng xúng xính với một chiếc cặp da mới tinh, Nguyễn Nguyễn bỏ mấy cuốn tập vào một chiếc túi vải cũ đã sờn. Nói cho đúng, nó chẳng ra hồn một cái túi có quai xách đằng hoàng mà trông giống cái ống quần cột hai đầu bằng hai sợi dây vải lòng thông. Vì Nguyễn Nguyễn là học trò mới nên tôi không rõ về cậu bé này. Tôi đành hắng để lũ trẻ im lặng. Suốt buổi học, bóng dáng nhảnh nại của Nguyễn Nguyễn và những tiếng cười chế nhạo của lũ trẻ cứ luẩn quẩn trong đầu tôi.

Mấy hôm sau, trong giờ học vẽ, tôi ra đề tài: Hãy vẽ về người em yêu nhất đời. Tối đó về nhà chấm bài, tôi cứ lưỡng lự mãi trước bức vẽ của Nguyễn Nguyễn. Thoạt tiên, tôi không hiểu cậu bé vẽ gì. Một chiếc xe lu lăn đường đang thả dốc, hai hình người (nếu tôi không nhầm) nguệch ngoạc, ngay trước mũi xe lăn. Một nằm trên đường, một đứng dạng giò hai tay. Họ là ai, đang làm gì? Ai trong số ba người này là người Nguyễn Nguyễn yêu nhất?

Xem đi xem lại, chợt trong đầu tôi nảy ra một ý nghĩ. Trong đời

dạy học nhiều năm của mình, tôi chưa bao giờ gặp một bức vẽ tương tự như thế. Điều gì đã khiến một cậu bé lớp 1 vẽ nên những cảnh rừng rợn như vậy? Tôi không nỡ cho điểm bức họa của Nguyên Nguyên. Hết giờ học, tôi đề nghị cậu bé ở lại và gắng hỏi thêm về bức vẽ. Nhưng Nguyên Nguyên chỉ im lặng cúi mặt nhìn xuống đất, mấy ngón tay vân vê gấu áo bông đã cũ. Tôi chỉ biết thở dài cho cậu bé về.

Mấy hôm sau, trong lúc đang đứng chọn mua ít rau ở chợ, tôi bất chợt gặp Nguyên Nguyên. Cậu bé lễ phép khoanh tay cúi đầu chào tôi. Tôi gật đầu mỉm cười chào lại và quay vào tính tiền với bà chủ sạp. Người đàn bà béo tốt vừa móc túi tiền thối tiền cho tôi vừa hỏi:

- Học trò của cô đấy à?

Tôi chưa kịp đáp, bà chủ sạp chép miệng một cái rõ to:

- Tội nghiệp! Mẹ chết, cha què. Cha con nó trôi dạt tới đây.

Bắt gặp ánh mắt ngỡ ngàng của tôi, bà béo được dịp kể tía lia:

- Sáng mới 4 giờ nó đã ra đây kiếm việc. Tụi tôi thương tình kêu nó khuôn đồ giùm rồi cho tiền. Trời sáng nó về đi học. Học về lại ra đây làm. Chả bù lũ con tôi, cho ăn no mặc ấm mà chẳng chịu học hành. Đời thế đó cô ơi!

Tôi ra đầu chợ tìm gặp Nguyên Nguyên. Cậu bé đang nói gì đó với một người đàn ông và người này lắc đầu. Nguyên Nguyên tỏ vẻ thất vọng. Đúng lúc đó, một bé gái ở đâu chạy tới bên Nguyên Nguyên. Con bé vừa nói vừa dúi một vật trắng trắng tròn tròn – có lẽ là một chiếc bánh bao – vào tay Nguyên Nguyên. Cậu bé lắc đầu rút tay lại. Con bé lại nài nỉ và có vẻ như nó muốn khóc. Tôi

bước lại gần để xem chuyện gì xảy ra. Thấy tôi, Nguyên Nguyên vụt bỏ chạy. Tôi đỡ dành cô bé...

Ngày hôm sau, trong giờ công dân giáo dục, thay cho bài học theo chương trình định sẵn của sách giáo khoa, tôi kể cho các học trò của mình nghe câu chuyện có thật, xảy ra với một người bạn trong lớp của chúng. Chuyện rằng một người phu làm đường đã lao vào bánh chiếc xe lu đứt thắng tuột dốc để cứu một bé gái. Cô bé được cứu sống nhưng người phu làm đường bị xe cán phải đưa vào nhà thương cura cả hai chân. Vốn đã góa vợ, nay lại bị tàn tật, miếng ăn trong nhà do con trai ông lo toan, Người cha thương con năm học mới không có tiền mua cặp sách, ông cắt một ống quần dài của mình – nay đã trở nên một vật thừa – và tự may cho con một chiếc cặp...

Không biết đây là lần thứ mấy trăm hay mấy ngàn nhưng tôi lại giận chị tôi. Lý do cũng tương tự như mọi lần. Mặc dù trong tập của mỗi đứa có một tờ giấy dùng để thấm cho mực khỏi nhòe khi tập viết nhưng tôi cứ thích mượn tờ giấy thấm của chị. Tại sao vậy? Tại tôi thích tờ giấy thấm của mình lúc nào cũng trắng tinh! Tôi là em, vậy chị ấy phải nhường tôi chứ! Cha mẹ tôi vẫn dạy thế kia mà.

Thế mà lần này... Chị ấy lại dùng giấy thấm của tôi. Trong giờ chính tả, do sơ xuất chị tôi gạt đổ bình mực. Vệt mực đen sì từ từ bò theo mặt bàn dốc tiến về phía cuốn tập trắng tinh đang mở rộng. Thoáng cái, vệt mực đã nuốt chửng tờ giấy thấm của chị tôi. Nếu chị ấy không nhanh tay lấy tờ giấy thấm của tôi chặn dòng mực đang bò xuống mép bàn, chiếc váy của tôi có lẽ đã đi đời nhà ma. Biết vậy, nhưng tôi vẫn giận chị tôi lắm, giận suốt đời và sẽ không bao giờ tha thứ. Tôi sẽ không thềm nói chuyện với chị ấy. Vì giận, tôi sẽ không thể ăn uống gì được. Tôi tưởng tượng một ngày kia tôi sẽ phát bệnh, gầy rộc nằm trên giường thoi thóp. Chị tôi chắc sẽ hối hận lắm. Chị ấy sẽ khóc nức nở như mưa!

Bữa cơm trưa, thấy tôi lẳng lặng ôm chén ra thềm ngồi ăn, cha tôi không nói gì cả. Đến tối, sau khi đã hỏi chị tôi cho rõ ngọn ngành, cha tôi kêu tôi lại. Ông nhẹ nhàng giảng giải cho tôi chuyện không may lỡ xảy ra, chị tôi đành phải làm vậy chứ không cố tình. Nhưng dẫu cha tôi nói gì đi chăng nữa, tôi vẫn cứ

ấm ức và điều này lộ trên nét mặt tôi.

- Cha bắt con làm gì cũng được nhưng con không đời nào chịu tha thứ cho chị ấy!

Tôi đổ lì. Cha tôi thở dài.

- Thôi được, rồi con sẽ hiểu. – Cha tôi nói. Ông đổi giọng nghiêm khắc buộc tôi đi theo ông ra vườn. Cha bảo tôi nhặt lấy một túi đầy những viên sỏi trắng.

- Từ giờ phút này trở đi, lúc nào con cũng phải mang túi sỏi này bên người. – Ông ra lệnh.

- Chuyện nhỏ. – Tôi thâm nghĩ.

Nhưng quả chuyện không nhỏ tí nào. Trong những ngày sau đó, túi sỏi trở thành ngọn núi khổng lồ đè lên người tôi. Bạn cứ thử cuộc bộ từ nhà tới trường và ngược lại với một đồng sỏi trên vai mà xem. Và còn bao điều bất tiện khác. Giả như tôi muốn leo cây nhưng không lẽ bám cành bằng một tay và tay kia cầm túi sỏi? Tôi nghĩ ra cách buộc túi sỏi bên hông. Thế nhưng, hễ đi nhanh một chút, túi sỏi đập vào hông đau điếng. Khi đi ngủ, hễ trở mình bạn sẽ ê ẩm cả người vì lăn lên đá sỏi lổn nhổn...

Sau hai ngày vật lộn với túi sỏi, tôi chịu hết thấu và đi kiếm cha tôi xin giải hạn. Được ông đồng ý, tôi mừng rỡ vì thoát được cái túi sỏi nặng nề. Lòng tôi thanh thản, nhẹ nhõm. Chuyện với tờ giấy thấm kia cũng biến mất khỏi đầu tôi.

- Con thấy đấy. Ở đời, nếu có thể tha thứ được hãy ráng tha thứ. Nếu không cuộc đời con lúc nào cũng như bị đá đeo nặng trĩu. – Cha tôi mỉm cười.

Hai mươi đô la

Nhà bé Diana chẳng thiếu thứ gì nhưng nó cảm thấy buồn lắm. Buổi tối, hiếm khi cả nhà ăn cơm chung. Ba nó lúc nào cũng chúm đầu vào việc. Mẹ bảo ba làm việc để kiếm tiền cho tương lai của nó, nhưng Diana muốn được ba công kênh trên vai đi công viên Disney, thèm được ba dẫn đi tắm sông. Diana chỉ có mỗi con chó Shadow làm bầu bạn. Diana nghĩ mãi, nghĩ mãi và cuối cùng nó quyết định phải làm một cái gì đó.

- Cha ơi, mỗi giờ cha kiếm được bao nhiêu tiền? – Diana thỏ thẻ hỏi khi cha nó vừa đi làm về tới nhà.

Người cha nhướng mày ngạc nhiên. Tối vợ ông cũng không bao giờ dám hỏi ông điều này. Nhưng nhìn ánh mắt trong veo và giọng nói dịu dàng của con gái, ông dịu lại:

- Coi nào, con gái. Đừng làm phiền cha. Cha mệt lắm!

- Nhưng cha cứ nói thử xem sao. Mỗi giờ cha kiếm được bao nhiêu tiền? – Diana nằn nì.

Rốt cục thì người cha cũng đành chịu thua con gái, ông đáp:

- Hai chục đô la một giờ.

- Thế cha cho con mượn 10 đô la nhé? Diana reo lên.

Người cha hỏi:

- Mà con cần tiền làm gì? Cha đâu có khi nào để con phải thiếu thốn?

Liền đó, bằng giọng mệt mỏi và bức bối, ông ra lệnh:

- Đi ngủ đi. Đừng quấy rầy nữa!

Diana lên giường. Nửa đêm, người cha chợt tỉnh giấc. Nhớ lại chuyện xảy ra lúc chập tối với con gái, ông chợt thấy hối hận. Biết đâu con ông đang cần mua một món gì đó thật quan trọng mà nó không dám nói ra cho ông hay. Người cha rón rén bước vào phòng ngủ của Diana.

- Con chưa ngủ sao? – Người cha hỏi.

- Thưa cha, chưa ạ. Có chuyện gì vậy cha? Diana đang thi u thi u chợt tỉnh giấc.

- Cha mang đến cho con 10 đô la con hỏi xin lúc này. – Người cha đáp.

- Cảm ơn cha! – Diana reo lên sung sướng.

Cô bé thò tay xuống dưới gối lôi ra một xấp tiền lẻ. Suốt hai tuần nay, nó nhịn ăn quà sáng để cất lại số tiền này. Trước đó, nó đã đi tới mấy cửa hiệu xin làm việc và lấy tiền nhưng chẳng ai chịu nhận vì nó còn bé quá. Nó đang định dạy con Shadow làm xiếc để hai đứa cùng đi diễn trên phố may ra kiếm thêm một ít.

- Bây giờ thì con có đủ tiền rồi! 20 đô la! Diana chồm dậy ôm lấy cổ cha. – Cha ơi, con có 20 đô la đủ để mua 1 giờ làm việc của cha. Ngày mai cha có thể bớt làm việc 1 giờ đồng hồ và dẫn con đi sở thú nhé!

Lòng mẹ

Khi bạn vừa tròn tuổi tôi, mẹ bón cho bạn ăn, tắm rửa cho bạn. Đáp lại, những lúc trái gió trở trời, bạn ra rả khóc thâu đêm.

Bạn lên 2, bà dạy bạn những bước đi chập chững. Để cảm ơn mẹ, bạn lon ton chạy lại mỗi khi nghe tiếng mẹ gọi.

Khi bạn lên 3, bà làm cho bạn những món ngon đầu tiên theo ý muốn của bạn. Đáp lại, hận quãng chiếc đĩa đựng đồ ăn xuống sàn nhà.

Lúc 4 tuổi, nhận từ tay mẹ những chiếc bút chì đầu tiên, bạn đã dùng chúng để bôi vẽ đầy tường phòng khách.

Khi bạn lên 5, bạn mặc nguyên bộ đồ đẹp nhất mẹ bạn thức trọn mấy đêm may cho con và nhẩy tùm xuống vũng bùn trước cửa nhà.

Lên 6 tuổi, được mẹ dắt tới trường, bạn lại giãy giụa và gào khóc: “Ừ, ừ, con không thích đi học đâu!”.

Năm bạn 7 tuổi, mẹ bạn mua cho bạn một trái banh. Để cảm ơn bà, bạn đã sút thủng... cửa kính nhà hàng xóm.

Lúc bạn 8 tuổi, mẹ mua cho bạn những cây kem mút và bạn đã để nước kem nhỏ từng giọt lên đùi.

Bạn lên 9, mẹ bạn moi hết khoản tiền tiết kiệm còm cõi mà bà chắt chiu từ thuở còn con gái để mua cho bạn một cây đàn dương

cầm. Đáp lại, bạn để cây đàn đứng im lìm trong góc phòng khách.

Năm bạn lên 10, mẹ bạn bỏ thời giờ đưa bạn đi tập thể dục thẩm mỹ, tập võ, tới dự sinh nhật bạn bè của bạn. Đáp lại, bạn nhảy ra khỏi xe bỏ đi không thèm ngoái cổ lại.

Năm bạn 12 tuổi, đáp lại sự cấm đoán của mẹ không cho bạn xem một chương trình TV dành cho người lớn, bạn dọa bỏ nhà đi bụi đời.

Lúc bạn 14 tuổi, mẹ trả tiền để bạn đi nghỉ hè xa lần đầu tiên trong đời. Đáp lại tấm lòng của bà, suốt ba tháng bạn chẳng buồn viết lấy một chữ gửi mẹ.

Lúc bạn đã qua tuổi 15, mỗi khi lê bước về nhà sau một ngày làm việc mệt nhọc, mẹ bạn mong mỗi được ôm con vào lòng. Bạn trả ơn mẹ bằng cách lẩn vào buồng riêng của mình và khóa chặt cửa.

Khi bạn 18 tuổi, trong lúc những giọt nước mắt sung sướng của mẹ bạn nhỏ ướt đầm một góc gối vì biết tin bạn tốt nghiệp trung học, bạn lại đang lúy túy trong bữa tiệc thâu đêm đầu tiên trong đời.

Năm bạn 19 tuổi, bạn rịn tiền con ra ga lên trường đại học, mẹ bạn vòng tay ôm lấy đứa con mà bà đã rút ruột đẻ ra nay sắp bước vào đời. Đáp lại, bạn ngượng ngùng đẩy mẹ ra vì sợ quê trước mặt lũ bạn.

Năm bạn 20 tuổi, mẹ bạn nhờ bạn ghé thăm một ông chú họ xa đang sống ở gần thành phố nơi bạn học, bạn trả lời bà: “Đâu phải việc của con!”.

Khi bạn 21 tuổi, đáp lại những lời gợi ý rụt rè của mẹ về nghề

nghiệp tương lai, bạn đáp sững: “Con không muốn giống như mẹ”.

Năm bạn 22 tuổi, trong ngày bạn nhận bằng cử nhân, mẹ bạn giờ bàn tay chai sần quệt ngang đôi dòng lệ hạnh phúc lăn dài trên gò má nhăn nheo, vừa gật đầu rồi rít khi nghe bạn thì thào bên tai bà: “Mẹ cho con tiền đi du lịch châu Âu nhé”.

Năm bạn 23 tuổi, mẹ mua cho bạn một căn hộ. Để trả ơn, bạn bấu môi với bạn bè chê bai nó trông thật gớm ghiếc.

Năm bạn 25 tuổi, mẹ ướm hỏi chuyện chồng con của bạn ra sao, bạn đã yêu ai chưa. Đáp lại bạn chỉ nhìn mẹ lâu bầu: “Thôi, mẹ đừng xía vào chuyện của con”.

Một năm nữa trôi qua. Sau đám cưới, không từ biệt mẹ cho có lệ, hai vợ chồng bạn biến mất trong một chuyến du lịch trắng mắt nửa vòng trái đất mà mẹ bạn đòi thọ.

Khi bạn đã ngoài 30, mẹ bạn khắc khoải lo sao mãi bạn vẫn chưa sanh con, bạn đáp gọn lỏn: “Thời nay đâu có như xưa”.

Khi bạn 40 tuổi, mẹ bạn gọi điện kêu bạn về dự đám ma bà dì, bạn trả lời rằng: “Con bận lắm”.

Tới khi bạn 50 tuổi, mẹ bạn đã ở vào tuổi gần đất xa trời. Bà nằm liệt giường liệt chiếu. Để đền đáp công sức nửa thế kỷ của bà, bạn than thở với hàng xóm láng giềng, bạn bè về những gánh nặng mà con cái phải chịu khi cha mẹ về già.

Và rồi một ngày kia, mẹ bạn lặng lẽ ra đi. Bạn ở lại với khoảng trống trong tâm hồn và những nỗi day dứt trong tim.

Cậu bé chạy vào tìm mẹ trong bếp, lúc đó người mẹ đang chuẩn bị bữa ăn tối. Cậu đưa mẹ một mẫu giấy. Sau khi lau tay vào tạp dề, người mẹ đọc mẫu giấy, trong đó ghi:

- Cắt cỏ: 5đ.
- Tự dọn dẹp phòng tuần này: 1đ.
- Đi mua hàng giùm mẹ: 5đ.
- Chăm sóc em trong khi mẹ đi chợ: 25đ.
- Dọn nhà xe: 1đ.
- Được nhận giấy khen ở trường: 5đ
- Dọn dẹp sân và cào cỏ: 5đ.

Tổng cộng: 47đ

- Con trai, mẹ sẽ nói cho con nghe. – Người mẹ nhìn cậu bé đang đứng chờ đợi. Hàng loạt những kỷ niệm trôi qua rất nhanh trong trí nhớ bà. Bà cầm cây bút và lật tờ giấy và bắt đầu viết:

- Chín tháng cưu mang khi con đang lớn dần trong người mẹ: miễn phí.

- Những đêm ngồi bên con chăm sóc và cầu nguyện cho con: miễn phí.

- Bao nhiêu cố gắng, bao nhiêu nước mắt vì con những năm qua: miễn phí.

- Tình yêu của mẹ dành cho con: miễn phí.
- Đồ chơi, thức ăn, quần áo... thậm chí đến tã lót của con: tất cả đều miễn phí.

Sau khi đọc, hai giọt nước mắt to tròn lăn dài trên má cậu:

- Mẹ ơi, con yêu mẹ lắm.

Cậu bé với tay cầm bút viết thật to trên mặt giấy: “Đã trả đủ”.

Trở về với mẹ

Hiếm có người đàn bà nào phải chịu nhiều nỗi đau khổ như Elizabeth Wright. Một năm trước khi bắt đầu cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới (1929), chồng bà – người đứng đầu một tập đoàn gồm các hãng công nghiệp và nhà băng – đột ngột qua đời. Cuộc chiến pháp lý tranh chấp tài sản thừa kế với những người em trai chồng làm tóc bà bạc trắng. Vài tháng sau, Ron – cậu con trai độc nhất của cả gia đình – chết đuối trong một chuyến đi nghỉ cùng các bạn ở vùng núi. Những cơn mưa như trút nước đã biến con suối nhỏ gần nơi họ đóng lều thành một thác nước khổng lồ ngay giữa lúc nửa đêm. Ron đã cố gắng dìu các bạn gái tấp vào bờ, cố bám lấy những bụi cây đang vật lộn với sóng. Kiệt sức vì mệt mệ và cái lạnh thấu xương, Ron bị dòng nước cuốn trôi trong tiếng thét rợn người của các cô bé. Đám tang của Ron đè nặng lên bà mẹ. Chỉ qua một đêm dường như lưng bà còng xuống.

Cuộc khủng hoảng kinh tế biến bà thành kẻ tay trắng. Tòa dinh thự bị niêm phong chờ đem bán đấu giá. Được phép mang theo một ít đồ dùng cá nhân, bà thuê một căn phòng áp mái ở một khu phố nghèo nàn, chật chội. Kiếm được chân đóng bao xà bông, ban ngày bà đi làm, tối về niềm vui duy nhất của bà là xem lại những cuốn album gia đình với những tấm ảnh của Ron. Một ngày kia, hỏa hoạn xảy ra. Khi đi làm trở về, căn phòng của bà chỉ còn là một đống tro, gạch vỡ. Bà không luyến tiếc bất cứ thứ gì, ngoại trừ những tấm hình của Ron. Bà đâm ra sợ những buổi tối

lạnh lẽo, dài dằng dặc.

Nhận được tin báo cuộc bán đấu giá đồ đạc trong căn nhà của mình sẽ được tiến hành vào một ngày đầu thu, một tia hy vọng lóe trong đầu bà Wright. Bức vẽ chân dung của Ron! Hai mươi năm trước, khi Ron mới 5 tuổi, trong một chuyến nghỉ hè tại Paris, chính bà đã cậy cục thuyết phục một danh họa nổi tiếng thế giới nhận vẽ Ron. Ban đầu họa sĩ từ chối. Ông là người khác đời, coi thường tiền bạc. Tuy nhiên sau một hồi ngắm nhìn Ron nháy nhót trong phòng khách, bỗng nhiên ông gật đầu và nói:

- Tôi mong một ngày nào đó bức họa sẽ đem lại nghị lực cho bà.

Bức vẽ khổ nhỏ được hoàn thành với dòng đề tặng của danh họa. Tiếng tăm của bức vẽ Ron vượt khỏi bốn bức tường nhà Wright bởi lẽ nó là tác phẩm cuối cùng của danh họa. Ông đột ngột qua đời hai ngày sau khi quét nét cọ cuối cùng lên tấm vải vẽ Ron.

Bà Elizabeth biết rằng mua lại bức tranh là hết sức khó vì bà không có đủ tiền nhưng bà muốn Ron phải ở bên cạnh bà. Bà tranh thủ làm ngày làm đêm. Hết sức tiết kiệm, mỗi bữa bà chỉ cho phép mình ăn một cái bánh nhỏ và uống một ly cà phê. Sức kiệt, một tối nọ, bà Elizabeth bất tỉnh ngay trên dây chuyền bao gói xà bông. Người ta đưa bà vào nhà thương thí. Ngày đấu giá đã qua nhưng bà Elizabeth vẫn chưa đứng dậy nổi. Bà tuyệt vọng, bà đã mất đứa con trai duy nhất và giờ đây không lẽ bà đành để mất bức hình cuối cùng của nó?

Tuy nhiên, bất cứ ai trong xóm nghèo cũng biết chuyện bà muốn mua lại bức tranh của người con trai. Biết tin này, một nữ phóng viên trẻ đã cho đăng lại câu chuyện trên tờ báo địa phương

với lời kêu gọi “một đô la để chuộc lại Ron”. Chỉ trong vòng 2 tuần, tòa soạn nhận được một số tiền khá lớn để tham gia cuộc đấu giá. Vào ngày đấu giá, hàng trăm em nhỏ đã đứng xếp hàng lặng lẽ trước cửa tòa nhà đấu giá với những tấm biển: “Hãy trả Ron cho mẹ anh ấy”.

Phiên đấu giá diễn ra chóng vánh. Bức chân dung của Ron trở về với mẹ anh như ý nguyện của hàng trăm ngàn người dân thành phố. Tuy nhiên, bà không còn kịp nhìn thấy mặt con lần cuối, dù chỉ là trên ảnh. Bức vẽ của Ron được gắn ngay trên tấm bia mộ mẹ anh do những người hảo tâm góp tiền xây. Anh mãi ở bên cạnh mẹ như ý nguyện của bà. Đã hơn nửa thế kỷ, bức vẽ vẫn còn nguyên. Một bản sao của bức vẽ được lưu trong nhà bảo tàng thành phố như một kỷ niệm về tấm lòng cao cả của cư dân thành phố.

“Người rừng”

Andrew là một chàng thanh niên đẹp trai, một nhạc công tài hoa. Tuy nhiên theo lời kể của cha, khi cậu cất tiếng khóc chào đời, cô mẹ đã phải lưỡng lự mãi mới dám cho mẹ cậu xem mặt đứa con trai duy nhất của bà. Ông bác sĩ quay mặt đi và nhìn qua cánh cửa sổ cao hẹp của phòng bệnh. Đứa trẻ sinh ra không có vành tai ngoài. Thay vào đấy, người ta chỉ thấy một lỗ đen sâu hoắm. Thở hổn hển, người mẹ ôm đứa con đỏ hỏn, nhăn nheo trong vòng tay. Đôi hàng lệ lăn trên gò má đầm mồ hôi của bà.

Thời gian trôi qua, Andrew lớn dần thành một cậu bé xinh xắn và có khả năng nghe rất tốt. Tuy nhiên, ánh mắt cậu lúc nào cũng nhìn xuống, buồn rầu. Thỉnh thoảng đi học về, cậu lại sà vào lòng mẹ nức nở: “Bọn... chúng nó... Mấy đứa lớn... chúng nó nhạo con... là... đồ quái vật”. Người mẹ chỉ biết vuốt nước mắt cho con và thở dài.

Andrew càng lớn, ánh mắt mẹ cậu càng sẫm màu, mái tóc của cha cậu sớm điểm bạc. Ông quyết định tới gặp các bác sĩ. Một thời gian sau, họ báo với người cha rằng nếu tìm được người hiến vành tai ngoài, họ có thể thực hiện một cuộc phẫu thuật ghép nối. Tuy nhiên, điều quan trọng là cơ thể của cậu bé không thải loại vật lạ được ghép vào.

Andrew được cha đưa tới bệnh viện. Trước đó mấy ngày, mẹ cậu đột nhiên kêu bệnh và người ta đã đưa bà đi nghỉ an dưỡng.

Cha cậu dặn cậu đừng sợ. Sau cuộc phẫu thuật, cậu sẽ có một đôi vành tai như mọi người.

Sau cuộc phẫu thuật, Andrew và mẹ cùng trở về nhà một ngày. Từ đó trở đi bà có biệt hiệu “người rừng” bởi mái tóc bù xù rậm rì che hết hai thái dương. Còn Andrew cũng thấy cuộc đời mình đổi khác. Cậu tự tin hơn, lanh lợi hơn và sống hòa đồng với các bạn. Lớn lên, Andrew vào học trường nhạc và nhiều năm sau cậu trở thành nhạc trưởng trong dàn nhạc giao hưởng của thành phố quê hương. Andrew lập gia đình và có hai con. Thỉnh thoảng nhớ về chuyện cũ, Andrew hỏi cha về người đã tặng cậu đôi tai nhưng cha cậu cho biết người đó muốn mai danh ẩn tích vĩnh viễn.

Thời gian trôi đi vùn vụt. Một ngày nọ, nhận được điện của cha trong lúc đang lưu diễn nước ngoài, Andrew vội bay về nhìn mặt mẹ anh lần cuối nhưng không kịp. Khi anh bước vào phòng, chỉ còn cha đang quỳ bên giường mẹ. Bà nằm đó bất động, mắt nhắm hờ, hai tay để lên ngực, bình thản như đang ngủ. Andrew cúi xuống hôn lên trán mẹ. Lần đầu tiên trong đời anh đưa tay dịu dàng vén mái tóc màu đỏ hung bù xù trùm hết thái dương bà mà không bị bà khéo léo lách người từ chối. Andrew rùng mình rút tay lại. Dưới mái tóc của mẹ anh không còn vành tai...

Bánh nướng của mẹ

Mặc cô giáo Pace hết lời khuyên nhủ, tôi vẫn đứng bên cửa sổ nhìn chăm chăm xuống bãi xe trước cửa. Bữa liên hoan của lớp đã bắt đầu từ nửa tiếng trước và đang diễn ra hết sức vui vẻ. Nhìn lũ bạn say sưa ngốn các loại bánh kẹo để trên bàn, mặt tôi nóng bừng, nước mắt tủi thẹn trào xuống má. Chẳng là nhân ngày lớp tôi mở tiệc liên hoan, mỗi đứa chúng tôi xung phong nhờ mẹ đứng ra làm một món. Theo ý cô Pace, sau bữa liên hoan này bọn con gái chúng tôi sẽ học theo các bà mẹ và tự làm lấy những món như thế trong giờ nữ công.

Trong khu cư xá của chúng tôi, mẹ tôi vốn nổi tiếng với món bánh nướng nhân trái cây trên mặt rắc hạnh nhân. Vào các dịp lễ, vô số bà trong xóm năn nỉ mẹ tôi làm giùm ít chiếc hoặc chỉ dẫn họ tự làm. Tôi đã nói chuyện với bà và bà hứa sẽ làm rồi mang tới lớp cho chúng tôi một giỏ bánh đúng vào giờ liên hoan – bánh nóng ăn mới ngon. Thế nhưng, trong lúc các bà mẹ khác lần lượt mang tới lớp nào mút, bánh kem, kẹo, trái cây ướp, cà rem do họ tự làm thì mẹ tôi vẫn biệt tăm. Lúc đầu cô Pace còn trấn an tôi rằng có thể mẹ tôi trễ chuyến xe buýt. Đạo này (tức vào những năm đầu của Thế chiến thứ II, phát xít Đức đã chiếm đóng Ba Lan), chiến tranh chưa lan đến chỗ chúng tôi, nhưng hay có những cuộc thực tập báo động phòng khi máy bay ném bom. Những đoàn người tản cư nhếch nhác lũ lượt đổ về thành phố, những trại trẻ mồ côi lần lượt được lập ra...

Tối 3 giờ chiều, bữa tiệc tan, tôi vùng vằng quăng cặp sách lên vai chạy bỏ ra khỏi cổng trường. Dọc đường về, tôi sắp sắn trong đầu kế hoạch: Về đến nhà, tôi sẽ không chào mẹ, chạy thẳng lên lầu nằm úp mặt xuống giường không thèm trả lời bất cứ câu hỏi nào. Tôi ước đột nhiên mình lâm bệnh nặng, thật nặng – một căn bệnh chết người. Tôi lăn lộn kêu rên thảm thiết và tôi... sắp chết. Còn mẹ tôi thì cuống quýt khóc lóc và hối lỗi, vì đã thất hẹn không mang bánh tới cho tôi.

Trái với sự tưởng tượng của tôi, nhà tôi trống vắng. Bếp lò vẫn còn ấm, thau chậu sành, vỏ táo, hạt chanh vẫn còn bừa bộn trên mặt gác gỗ. Mẹ tôi đâu? Hay là bà có làm bánh cho tôi thật nhưng bà đã gặp nạn khi đưa chúng đến trường? Tôi biết kiếm bà ở đâu bây giờ? Bên ngoài, tiếng xe tải chở những người tản cư chạy rầm rầm trên phố. Tiếng người gọi nhau í ới. Tôi định vọt đi thì nghe tiếng gõ cửa. Tôi vội chạy ra. Cửa mở, trước mặt tôi là một thằng nhóc trạc tuổi tôi. Nhìn qua biết nó là dân tản cư. Quần áo lấm lem, mặt mày hốc hác. Sau lưng thằng bé là một đám nhỏ tuổi hơn, sáu bảy đứa cả trai lẫn gái. Chúng thô lỗ nhìn tôi.

Thằng bé lớn chìa ra một cái giỏ đan bằng cành liễu. Chính nó! Cái giỏ mẹ tôi thường dùng đi chợ, mang bữa trưa cho cha tôi ở xưởng rèn, đem quà biếu bà ngoại mỗi khi có món ngon...

- Bà ấy dọn ăn xong đem giỏ đến đây trả. Đây có phải là căn nhà có con gà trống thối kèn trên nóc phải không? – Thằng con trai lớn nói.

- Mẹ tôi đâu? – Tôi hỏi thằng bé.

- Bà ấy là mẹ mày à? Mày sướng thật đấy. Mẹ mày làm bánh nướng trái cây ngon lắm. Cả đời giờ tao mới được ăn bánh ngon

như thế. – Thằng bé say sưa đáp.

Đêm đó, tôi bừng tỉnh khi nghe tiếng kẹt cửa. Mẹ tôi từ chỗ trại tị nạn trở về nhà.

Cha tôi không có nhà, xưởng rèn nơi ông làm việc yêu cầu thợ ở lại làm thêm giờ. Mẹ ngồi xuống bên tôi. Tôi giả vờ nằm im, mắt nhắm nghiền. Hơi ấm thân thuộc của mẹ ghé sát má tôi. Mẹ khẽ hôn lên má tôi và thì thầm:

- Tha lỗi cho mẹ nhé!

Tôi giả vờ trở mình quay mặt vào trong tường để giấu những giọt nước mắt đang chực trào ra.

Những bó hoa tươi

Mẹ qua đời khi tôi chưa đầy 11 tuổi. Chỉ qua một đêm, tuổi thơ của tôi đã biến mất. Vài tháng sau, cha tôi gặp cô Dot ở chỗ làm việc. Họ thường hẹn hò với nhau và một năm sau thì làm lễ cưới. Quá nhanh, phải không? Sự hiện diện của một người phụ nữ lạ trong nhà khuấy động những kỷ niệm về người mẹ quá cố mà tôi cố giữ kín trong tâm. Những lúc ngồi buồn một mình, tôi thường bật máy nghe bài hát “*Con sẽ không bao giờ phải đơn độc bước đi trong đời*” và nghĩ rằng đó chính là những lời mẹ tôi nói với tôi từ thế giới bên kia. Rồi tôi bật khóc tức tưởi: Làm sao mẹ tôi có thể đi bên tôi trong phần đời còn lại của tôi?

Một ngày nọ, trong bữa ăn tối, bất chợt cha tôi hỏi cô Dot:

- Em có muốn lũ trẻ kêu em bằng mẹ không?

Một phút im lặng. Tôi găm mặt nhìn xuống đĩa xúp, chờ đợi. Tự dưng đó sâu thẳm tận đáy lòng, tôi muốn cô trả lời: Có. Qua phút bối rối, tôi nghe tiếng cô đáp hơi run run:

- Em... em nghĩ chưa tới lúc. Có lẽ sẽ là không phải nếu...

Câu nói khiến tôi choáng váng còn hơn bị một cú đấm thẳng vào mặt. Câu “Giọt máu đào hơn ao nước lã” của bà tôi chẳng sai. Câu trả lời của bà mẹ kế cho tôi hiểu rằng đối với bà ta, tôi chỉ là gánh nặng đeo trên cổ cha tôi mà bà ta buộc phải chấp nhận. Cho dù bà ta vẫn gọi tôi “con gái của mẹ” nhưng tôi vẫn không phải là con như một đứa con do bà ấy sinh ra.

Vì tôi bị coi là “nước lã” nên tôi lảng tránh. Tuy nhiên, vì không muốn cha tôi buồn nên tôi cố giữ im lặng trong nhà. Ngược lại cô Dot cũng chẳng khi nào nặng lời với tôi. Tôi thường xuyên ra mộ mẹ để thăm nói chuyện. Bất cứ lúc nào ra mộ, tôi cũng thấy một bó hoa tươi đặt trên tấm bia cẩm thạch trắng. Không nghĩ ngờ gì nữa, chỉ có cha tôi chứ ai vào đây nữa? Tình cảm con trẻ đã khiến tôi mờ mắt mà không nhận ra rằng những bó hoa vẫn xuất hiện ngay cả khi cha tôi rời thành phố đi làm xa cả tháng trời.

Thế rồi một lần nhân ngày chủ nhật về thăm bà ngoại, tôi tình cờ nghe cô Dot phân bua với dì Annie:

- Em có nói với anh James rồi. Bất lũ trẻ gọi em là mẹ là không hay. Iren mãi mãi là mẹ của chúng. Thế mới đúng.

Thảo nào cô Dot không chịu để chúng tôi gọi cô ấy là mẹ – tôi thăm nghĩ. Tôi chột phân vân: Biết tin ai đây? Lời trần tình của cô Dot hay bà ngoại?

Năm tháng trôi qua, tôi có chồng. Cô Dot gọi Lee chồng tôi bằng “con trai của mẹ”. Cô đỡ đầu cho cả ba đứa con của tôi. Cô đã thức trắng suốt đêm bên cạnh Angie – đứa con 11 tuổi của tôi – khi nó bị tai nạn trong lúc vợ chồng tôi đi công tác xa, cha tôi nằm liệt. Trái tim cô đã tan nát cùng với tôi khi Angie qua đời. Nghị lực của cô Dot đã giúp tôi vượt qua ý nghĩ muốn chết.

Năm 1994, tôi đón nhận tin cha qua đời mà cảm thấy đất dưới chân sụp xuống. Thế là hết! Tôi lưỡng lự không muốn bước vào ngôi nhà cũ. Bây giờ nó đâu còn là nhà cha tôi. Lẽ nào giờ đây tôi không còn gia đình nữa? Gia đình tôi? Lee thì không phải bàn tới, còn cô Dot? Cô ấy vẫn yêu thương tôi nhưng câu nói của bà cứ lẩn quất trong trí tôi.

Cô Dot bước ra thêm đón tôi.

- Bây giờ cha con đã toại nguyện. Ông ấy đã gặp lại mẹ con. – Cô ngậm ngùi nói.

- Vâng cha con luôn yêu mẹ con. Suốt ngần ấy năm ngày nào cha cũng đặt hoa lên mộ mẹ. – Tôi đáp.

- Con nghĩ thế ư? – Bà mỉm cười nhăn nhục một cách khó hiểu và đưa ánh mắt nhìn ra cửa sổ.

Bất chợt một tia chớp lóe lên trong đầu tôi: Những ngày cha tôi đã mất, nhưng bó hoa trên mộ mẹ tôi vẫn còn.

- Mẹ phải không, mẹ? – Tôi khẽ thốt lên. Lần đầu tiên, tôi gọi cô Dot bằng mẹ.

Cổ tích về sự ra đời của bà mẹ...

(Viết theo ngôn ngữ hiện đại)

Ngày xưa, khi ông Trời tạo ra người mẹ đầu tiên trên thế gian, ngài làm việc miệt mài suốt sáu ngày liền quên ăn quên ngủ mà vẫn chưa xong việc. Thấy vậy, một vị thần bèn hỏi:

- Tại sao ngài lại bỏ quá nhiều thời giờ cho tạo vật này?

Trời đáp:

- Người thấy đấy. Đây là một tạo vật cực kỳ phức tạp gồm hơn hai trăm bộ phận cơ thể thay thế nhau được và cực kỳ bền bỉ nhưng lại không phải là sắt thép bê tông hay nhựa tổng hợp. Tạo vật này có thể chỉ sống bằng nước lã và thức ăn thừa của con nhưng đủ sức ôm ấp trong vòng tay cùng một lúc nhiều đứa con. Nụ hôn của nó có thể chữa lành mọi vết thương, từ vết trầy đầu gối cho tới một trái tim tan nát. Ngoài ra tạo vật này có tới sáu đôi tay.

Vị thần nọ ngạc nhiên:

- Sáu đôi tay? Không thể tin được!

Trời đáp lại:

- Thế còn ít đấy, nó có thêm tới ba cặp mắt cũng chưa chắc đã đủ.

- Vậy thì ngài sẽ vi phạm các tiêu chuẩn về con người, do chính ngài đặt ra trước đây! – Vị thần thắc mắc.

Trời gật đầu thờ dài:

- Đành vậy. Sinh vật này là điều mà ta tâm đắc nhất trong những gì ta đã tạo ra nên ta dành mọi sự ưu ái cho nó. Một cặp mắt để nhìn xuyên qua cánh cửa đóng kín để biết lũ trẻ đang làm gì. Cặp mắt thứ hai ở sau gáy để nhìn thấy mọi điều mà ai cũng nghĩ là không thể biết được. Đôi mắt thứ ba nằm trên trán để nhìn thấu ruột gan của những đứa con lầm lạc. Đôi mắt thứ ba sẽ nói cho chúng biết rằng mẹ chúng luôn hiểu và thương yêu tha thứ, cho dù bà không hề nói ra lời.

Vị thần nọ sờ vào tạo vật mà Trời đang bỏ công cho ra đời và kêu lên:

- Tại sao nó lại mềm mại thế?

Trời đáp:

- Vậy là người chưa biết hết. Tạo vật này rất cứng cỏi. Người không thể tưởng tượng nổi những khổ đau mà tạo vật này sẽ phải chịu đựng và những công việc mà nó phải hoàn tất trong cuộc đời.

Vị thần dường như phát hiện ra điều gì bèn đưa tay sờ lên má người mẹ đang được ông Trời tạo ra.

- Ô, thưa ngài. Hình như ngài để rớt cái gì ở đây?

- Không phải. Đó là những giọt nước mắt đấy. – Ông Trời thờ dài.

- Nước mắt để làm gì, thưa ngài? – Vị thần hỏi.

- Để bộc lộ niềm vui, nỗi buồn, sự thất vọng và hy vọng, đơn độc và cả lòng tự hào – những thứ mà người mẹ nào cũng sẽ trải qua.

Những viên ngọc vô giá

Một buổi sáng hai chị em nhà nọ đang chơi trong vườn. Gần đó, mẹ chúng đang nói chuyện với bà hàng xóm mới dọn tới. Đó là một người đàn bà giàu có. Bộ quần áo của bà may bằng thứ gấm vóc quý được các nhà buôn mua từ phương Đông về. Châu báu ngọc ngà lấp lánh trên cổ, tay và mái tóc của bà.

- Bà ấy mới đẹp làm sao! Cứ như một nữ hoàng vậy. – Thằng em nắm tay con chị thốt lên.

Dứt câu chuyện với bà hàng xóm, mẹ của hai đứa trẻ lại gần các con mình. Bà mặc một chiếc váy dài may bằng thứ vải trắng thô rẻ tiền nhất, cổ bà không đeo dây chuyền, ngón tay không có nhẫn. Mái tóc nâu dày mượt và xoắn từng búp quanh mái đầu bà trông như một vòng vương miện. Nụ cười dịu dàng soi rọi gương mặt phúc hậu của bà. Vui vẻ nhìn vào những con mắt đầy tự hào của các con đang nhìn mẹ, bà dặn:

- Trưa nay, mẹ mời bà hàng xóm dùng bữa trưa với chúng ta trong vườn này, vậy các con nhớ xử sự cho đàng hoàng nhé.

Trong lúc bà khách dùng bữa cơm trưa trong vườn, hai người hầu nam của bà ta cầm quạt lông công đứng từ xa phẩy nhẹ cho mát. Một cô hầu gái đứng bên cạnh lúc nhắc đĩa, lúc cầm ly cho bà chủ. Ăn xong, bà khách ra hiệu cho cô hầu gái bưng ra một chiếc tráp. Bà ra hiệu cho cô hầu gái đặt lên bàn và mở ra. Trong

tráp là những viên ngọc trai to sáng trắng ngự trên nền nhung đen, những viên hồng ngọc đỏ tươi như bó đuốc trong đêm, những viên kim cương rực rỡ và vô số vàng bạc lấp lóe. Bà khách nhìn ba mẹ con bằng ánh mắt tự mãn. Hai đứa trẻ bối rối. Chúng ngạc nhiên về sự giàu có của bà khách, chúng ái ngại cho mẹ mình.

Riêng nét mặt bà mẹ vẫn không đổi. Vẫn với vẻ mặt dịu dàng phúc hậu, bà mẹ ngắm các con mình chứ không ngắm những thứ trân châu ngọc ngà. Đứa con trai há hốc miệng quay sang con chị thốt lên:

- Giá mà mẹ mình có những thứ đẹp nhường này chị nhỉ.

Nghe nói vậy, bà khách vội ra hiệu cho cô hầu gái đóng nắp tráp lại và mang nó về nhà cất. Rồi bà quay sang chủ nhà hỏi:

- Có thật là chị không có nữ trang để đeo? Người ta kể với tôi rằng chị nói chị có mấy viên ngọc quý lắm kia mà?

Vẫn với vẻ mặt phúc hậu và sáng ngời vì hạnh phúc, bà mẹ đáp:

- Vâng, quả là tôi không có nhiều nữ trang để đeo như bà nhưng tôi có hai viên ngọc quý vô giá. Chúng đây, thưa bà!

Vừa nói người mẹ vừa trở vào hai đứa con đang ngồi bên cạnh mẹ.

Một ngày “may mắn”

Harry đã 12 tuổi nhưng không biết làm việc gì cả. Chẳng là từ hồi nhỏ tới giờ nó như một quả cà chua, chân tay vụng về. Thế rồi, không hiểu tự đâu, nó bị gán cho cái biệt danh “đồ hậu đậu”. Thoạt đầu, Harry vừa bực bội vừa ngượng nhưng mãi nó đâm ra quen, ừ thì hậu đậu! Đành vậy. Nó biết làm gì khác bây giờ? Sáng sáng Harry chờ mẹ rửa mặt giùm. Nếu tự làm nó sợ sẽ trượt chân té trong phòng tắm. Mặc quần áo ư? Chờ mẹ làm giúp. Nếu tự làm, không khéo nó sẽ xỏ hai chân vào một ống và ngã lăn đùng ra đất ngay khi vừa mới đứng lên. Ngày của Harry trôi qua không thể thiếu mẹ.

Thế rồi một ngày kia, trong khi cha Harry đi làm xa, mẹ Harry mắc bận một ca cấp cứu khẩn phải trực lại trong bệnh viện. Được tin cha Harry điện thoại báo ông sẽ về vào ngày buổi tối nhưng rồi Harry chờ mãi vẫn không thấy cha đâu. Có lẽ máy bay của ông lỡ chuyến vì thời tiết xấu chăng? Rốt cục Harry đành ở nhà một mình. Theo thói quen, Harry ngồi xem truyền hình chờ mẹ gọi ăn tối. Nhưng mãi chả thấy ai gọi nó mới nhớ ra là mẹ không có nhà. Bụng dạ cồn cào, Harry thiếp đi trên ghế. Tỉnh giấc, Harry nhìn đồng hồ: Đã quá nửa đêm, đói không chịu nổi. Harry mở tủ lạnh. Tủ lạnh chật ních nhưng muốn ăn cái gì cũng phải làm, chỉ có bánh và sữa là tiện nhất. Xoay bịch sữa trong tay, Harry tự hỏi không hiểu làm sao uống sữa được? Mọi lần mẹ nó rót hộ sẵn ra ly rồi chỉ việc uống thôi, vậy mà lần khi nó còn chờ mẹ ghé ly vào miệng mới chịu nữa kia. Harry đã định quăng bịch sữa trở lại tủ

lạnh nhưng vì thèm quá nó ghé răng cắn đại. Giăng xé một hồi, bịch sữa rách toang, sữa văng tung tóe chiếc ghế nó đang ngồi. Ăn xong, Harry quăng mọi thứ tại chỗ và lăn ra ghế ngủ tiếp. Nó giật mình thức dậy vì bị kiến đốt. Lũ kiến ngủi thấy mùi sữa bu tới và nhân thể “làm thịt” Harry. Trời đã sáng, Harry buộc lòng phải vào nhà tắm làm vệ sinh để đi học. Ôi, hôm nay quả là ngày bất hạnh nhất trong đời Harry: Kem đánh răng chạy tuột vào cổ họng nó; nước nóng bỏng cả tay vì không quen điều chỉnh vòi nước nóng lạnh (mọi lần mẹ nó vặn vòi sẵn rồi). Đang loay hoay tìm cục xà bông rớt xuống đất thì Harry đập ngay phải nó và té vều môi. Rồi tới mặc đồ: Quần xỏ đằng trước ra đằng sau, áo mặc lộn trái. Chưa hết, trong lúc vội chạy ra khỏi nhà đi học nó quên đếm số bậc thềm (ngày nào mẹ nó cũng nhắc hộ) nên vấp ngã treọ cẳng. Cà nhắc lết ra được tới bến xe buýt, Harry chen lên được nhưng bàn tay bị cánh cửa xe kẹp (thường mẹ nó giữ cửa xe cho nó leo lên). Thế nhưng nó suýt bị đuổi vì quên mang tờ vé tháng (tối tối trước khi đi ngủ mẹ Harry kiểm tra xem túi nó đã có đủ sách bút, vé xe buýt hay chưa).

Kết thúc một ngày, lê bước về tới nhà, Harry mệt mỏi ngồi phịch trước thềm và ngủ thiếp đi. Nó tỉnh dậy khi một bàn tay chắc nịch vỗ vào vai:

- Đứng dậy, con trai. Chúng ta vào nhà.

Cha mẹ Harry đứng trước mặt nó. Harry bật khóc tức tưởi, ôm lấy mẹ.

- Đừng khóc con. Mẹ biết cả rồi. Theo mẹ hôm nay là ngày may mắn cho chúng ta đấy. – Mẹ Harry âu yếm.

Ước mơ của mẹ

Tôi là giáo viên dạy nhạc bậc tiểu học. Suốt 30 năm trong nghề, ngoài giờ lên lớp ở trường tôi thường hay nhận dạy piano tại gia cho các em theo yêu cầu của phụ huynh. Thú thực, không phải lúc nào công việc này cũng hứng thú, nhất là khi bạn gặp phải những “thần đồng” sinh ra từ cao vọng của cha mẹ chúng. Một năm nọ, có cậu bé tên Bobby tự tới nhà tôi xin học. Lúc đó, Bobby đã 11 tuổi. Tôi toan từ chối vì tuổi đó mới bắt đầu học đàn piano là đã muộn. Nhưng Bobby cứ năn nì... Sau cùng, tôi xiêu lòng khi nghe chú bé nói rằng ước mơ cả đời của mẹ chú là con trai mình trở thành một nghệ sĩ dương cầm. Bobby trở thành học trò của tôi.

Tuy nhiên, ngay từ buổi học đầu tiên tôi hiểu ra rằng mình đã vác một gánh nặng vào thân. Bobby rất chăm chỉ nhưng xem ra không có nhiều triển vọng trên con đường âm nhạc. Thụ cảm nhạc và tiết tấu của Bobby quá kém. Thế nhưng, sự chán nản của tôi được xoa dịu phần nào khi thấy chú bé nhẫn nại thực hiện mọi chỉ dẫn của tôi. Thỉnh thoảng, tôi không kìm nổi bức bối, buông lời cáu gắt, thậm chí cầm thước khẽ vào tay Bobby. Chú bé chỉ ngược đôi mắt tròn xoe nhìn tôi và rồi tiếp tục cặm cụi trên những phím đàn. Mỗi khi Bobby ra về, tôi thấy mình mệt nhừ.

Tháng ngày trôi qua, trái với dự đoán của tôi, Bobby vẫn chăm chỉ dự các buổi học. Mỗi khi bị tôi mắng cậu bé lại lẩm bẩm: “Một ngày kia mẹ sẽ được nghe mình đàn”. Bằng kinh nghiệm tôi biết

chắc Bobby không thể trở thành một nhạc công. Tôi thậm chí trách móc mẹ Bobby. Ép đứa con không có năng khiếu nhạc này học đàn mà làm gì?

Buổi trình diễn cuối khóa, lần lượt các học trò của tôi đã lên sân khấu, nhưng không thấy bóng dáng Bobby đâu. Tôi đang khấp khởi mừng vì bớt đi một tiết mục kém thì Bobby thần thờ đi vào, mắt đỏ hoe sưng húp, tóc tai bù xù, quần áo xộc xệch. Tôi không thể hiểu nổi tại sao lại có người mẹ để con mình ăn mặc đầu tóc như thế khi bước lên sân khấu. Nhưng không kịp nữa rồi, đành cứ mặc Bobby, miễn chuyện này qua cho nhanh.

Nhưng kỳ lạ thay! Hợp âm đầu tiên vang lên đã hút hồn tôi. Bobby chơi một bản nhạc buồn do cậu tự chọn mà tôi cũng chưa từng tập cho cậu. Nó đòi hỏi kỹ thuật cao hơn những gì Bobby đã học. Dầu vẫn là tiếng đàn của trẻ con nhưng nó như có hồn, lúc ai oán, khi ào ạt. Khi hợp âm cuối cùng lắng xuống, toàn thể hội trường đứng bật dậy vỗ tay rầm rầm. Bobby lập cập đứng dậy tiến tới gần micro.

- Mẹ thích bản nhạc này không? – Cậu bé hỏi.

Ai nấy ngơ ngác nhìn quanh cố tìm xem ai là mẹ Bobby. Sợ cậu bé làm điều thất thố, từ trong cánh gà tôi vội chạy ra kéo tay Bobby. Một người đàn ông – sau này tôi biết đó là nhân viên bảo trợ xã hội có nhiệm vụ tháp tùng cậu bé – len đến bên tôi nói khẽ:

- Mẹ Bobby bị điếc. Cả đời bà chỉ mong được nghe tiếng đàn của con. Bà vừa qua đời sáng nay vì bệnh ung thư và không kịp đến xem con trai biểu diễn.

Bà chủ bất đắc dĩ

Là con gái nhưng tôi mơ trở thành phi công và tôi đã toại nguyện. Ngoài ra tôi chúa ghét chuyện bếp núc nhà cửa. Tôi nghĩ đó là công việc hạ đẳng, chẳng cần phải học hành và cũng chẳng có gì mệt nhọc. Danh giá lại càng không? Tôi thường tranh cãi với mẹ về chuyện này khi bà cố dạy tôi làm việc nhà. Nhiều khi thấy bà than mệt mỏi, tôi chỉ nghĩ mẹ tôi cố làm ra vẻ quan trọng. Thế rồi mẹ tôi mất. Hôm nay, trong vị trí bà chủ nhà bất đắc dĩ, tôi chuẩn bị bữa tiệc đầu tiên.

Tôi mở ngăn kéo đựng khăn ăn tới lần thứ sáu với hy vọng là những chiếc khăn trắng mới tinh tôi mua tặng mẹ cách đây vài tháng nhân lễ Giáng Sinh sẽ hiện ra nhờ phép nhiệm màu. Nhưng không, ngăn kéo nhỏ bằng gỗ hồ đào nâu đỏ với tay cầm bằng đồng thau vàng chóa vẫn trống rỗng. “Mẹ để chúng ở đâu nhỉ?” Tôi thầm nghĩ và biết chắc chắn chúng chỉ ở đâu đó trong bếp. Không phải tôi tiếc gì mấy cái khăn ăn nhưng tôi muốn khi có khách tới nhà, mọi thứ đều phải thật mới, thật đẹp. Tuy nhiên tôi quyết định tạm gác việc tìm khăn qua một bên. Ngày mai khách mới tới, còn đủ thời gian cho tôi. Vả lại, cũng chẳng phải là khách lạ, chỉ là cháu gái gọi cha tôi bằng chú và chồng của nó. Là người trong nhà nên không nhất thiết phải trưng ra những chiếc khăn ăn mới tinh.

Rồi gì nữa nhỉ? Khăn trải bàn! Bao giờ cũng vậy, hễ có khách hay khi mọi người trong gia đình tụ tập về đầy đủ, bao giờ mẹ tôi

cũng trải khăn bàn. Tôi mở ngăn kéo mẹ vẫn cất khăn bàn và thấy nó nằm đó – một chiếc khăn lớn thêu tay rất đẹp. Nhưng khi rũ nó ra, tôi hoảng hốt: Ngay giữa khăn là dấu vết thật to của một thứ gì đó đã làm vấy bẩn khăn nhưng không giặt sạch đi được. Trời ơi! Lý do nào đã biến chiếc khăn bàn đẹp nhất của mẹ tôi – nó ngón của bà mấy tháng trời không ngủ trưa tự tay thêu – ra nông nổi này? Rồi tôi chợt nhớ ra. Phải rồi, trong một bữa ăn tối hồi mùa đông, cậu con trai của chị gái tôi lỡ tay gạt chiếc ly đựng nước soda. Đối với mẹ tôi, sắc mặt tái nhợt vì sợ, tiếng sụt sùi ăn năn của thằng bé quan trọng hơn chiếc khăn trải bàn yêu quý của bà. Lúc đó, mẹ tôi quả quyết rằng nhất định chiếc khăn sẽ lại trắng tinh sau khi giặt.

Tôi thở dài: Thôi đành làm việc khác, hút bụi chẳng hạn. Tôi bắt đầu mừng vì công việc nhà của tôi đã có đôi chút tiến bộ. Bất chợt tôi chú ý tới tiếng kêu lạ lùng của chiếc máy hút bụi. Với lại, tại sao máy đã lăn qua nhưng những mẩu giấy nhỏ vẫn nằm im trên thảm? Tôi tháo đầu hút ra và phát hiện ống hút bị tắc. Số tôi làm sao thế nhỉ? Khăn ăn biến mất, khăn trải bàn bị vết bẩn to tướng và giờ tới lượt máy hút bụi... Làm sao tôi có thể là một bà chủ tự hào với khách về ngôi nhà sạch sẽ, xinh xắn, tinh tươm như mẹ tôi? Tôi suýt phát khóc. Tôi lấy một chiếc móc áo, bẻ thẳng ra làm cái móc thông vôi nhưng để làm sạch nhà tôi phải làm việc đó không dưới chục lần...

Cha tôi chậm rãi chống gậy từ ngoài vườn vào nhà. Thấy tôi nước mắt lưng tròng, ông chỉ lẳng lặng xoa đầu tôi: “Đời thế đấy con ạ. Giá con hiểu được mẹ con sớm hơn...”.

Vòng quay cuộc đời

Năm ấy trên toàn bang New South Wales trời trở lạnh sớm bất ngờ. Năm học mới đã gần kề mà tôi vẫn chưa có đồ ấm nên chủ nhật đó mẹ tôi dẫn tôi vào siêu thị Venture lớn nhất thành phố. Vừa xuống xe, mẹ tôi hối hả nắm chặt tay tôi lôi đi. Bà sợ tôi lạc trong dòng thác người ra vào siêu thị, còn tôi lúc đó đã lên bảy, không muốn ai dẫn dắt. Tôi nhũn nhẽ đi theo bà như cái đuôi.

Vừa vào tới siêu thị, tôi choáng ngợp trước khung cảnh rộng lớn của nó. Trong bóp của mẹ tôi có một danh sách dài những thứ cần mua. Bà đi như chạy còn tôi lại thích ngắm nghía đó đây. Mẹ tôi cứ phải che chắn để những người khách hàng đi như chạy không đâm phải tôi. Ở khu quần áo mùa đông, trong lúc tôi nhắc lên đặt xuống áo len dài tay, giày lót lông thú, mũ lông bịt tay..., mặc thử và quay mình trước gương, mẹ tôi nhấp nhóm trên dãy ghế dành cho các vị phụ huynh. Bảy tuổi tôi đã có ý thích riêng của mình. Nhưng dường như mẹ tôi chú ý tới giá của món hàng hơn là vẻ đẹp của nó. Bà nhiều lần xếp trả trở lại kệ hàng những thứ tôi chọn, bất chấp bộ mặt phụng phịu bất mãn của tôi. Chuyến mua sắm của mẹ con tôi bị ngắt quãng bởi những lời rên rỉ của tôi:

- Mẹ ơi, con mệt quá. Mình nghỉ một chút đi!

Chúng tôi tìm đến căn tin và gọi hai tách chocolate nóng. Mẹ nhanh chóng uống cạn ly và nóng ruột chờ tôi nhả nha nhấm

nháp từng ngum một. Tôi chỉ ước ngồi lên tấm thảm thần tiên bay về nhà, khỏi phải đi bộ ra tận bãi xe...

- Nào, gắng chút đi con. – Mẹ tôi nói bằng một giọng gần như năn nỉ.

Tôi nhớ hình ảnh của mẹ tôi với hàng đồng bao túi khoác qua vai, cầm trong tay, chân bước xiêu vẹo trong tuyết đi về phía bãi đỗ xe. Một tay bà vẫn nắm chặt tay tôi sợ lạc con...

Mùa đông gần 40 năm sau cũng tại siêu thị Venture, vừa ra khỏi xe hơi, tôi vội nắm chặt tay mẹ vì sợ bà tuột tay tôi lạc trong dòng thác người ra vào. Tôi rất vội, trong bóp của tôi có một danh sách dài những món cần mua nhưng tôi không thể đi nhanh hơn vì mẹ tôi đã già. Tôi phải che chắn để những người khách hàng vội vã không đâm sầm phải bà.

Rồi tới lượt tôi kiên nhẫn ngồi ghế chờ mẹ tôi thử đồ ấm. Lần này cũng vậy, ý thích của hai mẹ con tôi vẫn khác nhau. Bà chăm chăm chọn những món rẻ tiền và đặt trả lên kệ hàng những món hợp thời trang hơn mà tôi chọn cho bà, bắt chấp vẽ mặt phụng phịu giận dỗi của tôi.

Giữa buổi, tôi làm bộ mệt mỏi:

- Mẹ ơi, con mỏi chân quá. Mình tìm chỗ nghỉ đi.

Chúng tôi tìm đến căn tin và gọi hai tách chocolate nóng. Uống hết ly của mình, tôi ngồi ngắm trời tuyết qua khung kính chờ mẹ tôi nhăm nháp hết ly của bà. Tôi tự hỏi không biết lúc này mẹ tôi có mơ ước được ngồi lên chiếc thảm biết bay để về nhà, khỏi phải cuốc bộ ra xe?

Tuyết rơi lác đác. Tôi chìa tay cho mẹ tôi nắm. Chúng tôi thông

thả đi về phía bãi xe.

Lời khuyên của bác rái cá

Ngày xưa, ở một thôn nọ có một bác gà mái già. Bác đã đẻ rất nhiều trứng và ấp nở thành biết bao đàn gà con. Bác nằm ổ ấp trứng và nuôi con nhiều tới mức bộ lông của bác đã bị rụng rơi tơi tả gần hết. Con cái bác lớn khôn tỏa ra khắp thôn bươi đất kiếm ăn. Xóm giềng ai cũng khen bác gà mái mát tay nuôi trẻ. Thấy vậy, họ nhà vịt, thiên nga, gõ kiến trong thôn bèn khẩn khoản nhờ bác nuôi hộ con. Vốn tốt bụng nên bác gà mái không từ chối.

Một ngày nọ, bác gà mái dẫn lũ học trò đi kiếm mồi ngoài đồng. Nhìn lên bầu trời cao xanh thẳm, một chú thiên nga khẩn khoản nói với bác gà mái:

- Con bay đây. Trên ấy nhìn xuống thấy con mồi rõ hơn.
- Ta cấm con nghĩ tới chuyện đó. – Bác gà mái hốt hoảng lắc đầu.
- Không nghe lời ta, có ngày con sẽ bị rớt gãy xương đó. Tốt hơn cả là cứ đi bộ và bươi đất kiếm mồi như ta đây này.
- Mình vẫn bay kia mà, có sao đâu. – Chú thiên nga con tiếc rẻ vỗ cánh phành phạch. Nhưng ngay lập tức nó vội rút cổ lại để tránh cú mổ cảnh cáo của bác gà mái.

Đi được một đoạn đường, bỗng mấy con gõ kiến nhào tới những gốc cây bên đường.

- Đi đâu? Đi đâu vậy? Mèo vô mất xác đó! – Bác gà mái la quang quác.

- Chúng con leo lên cây nhé. Ở trên ấy có nhiều sâu lắm. – Lũ gõ kiến con chếp miệng thềm thuồng.

- Sâu nào trên cây? Các con phải nhìn xuống đất mà tìm sâu chứ đừng nhìn lên cây. Làm theo ta đây này. – Nói đoạn, bác gà mái dùng cả hai chân cật lực bới đất bắn tứ tung.

Tiếc thay lũ học trò của bác chờ mãi chỉ thấy mỗi một con giun chỉ, chẳng đủ mỗi đứa rút một miếng.

Đi thêm một thôi đường, cả bọn gặp một con sông.

- Con xin phép cho con bơi ạ. – Máy chú vịt con lao nhao xô xuống mép nước.

Thiên nga và gõ kiến đồng thanh thưa:

- Bọn con bay qua được, sông không rộng lắm đâu.

- Đứng lại! Phải chờ dò thôi. Bất cứ khi nào sang sông ta cũng ngồi dò. Các con phải làm như ta! – Bác gà mái ra lệnh.

Đội vã cả mồ hôi, bác rái cá mới chống dò tới. Bác gà mái hối hả đôn cả bọn lên thuyền. Thuyền chở nặng trông chừng rời bến.

- Thưa chúng con bơi được, cứ để chúng con bơi cho dò nhẹ bớt. – Lũ vịt rụt rè nói.

- Đừng có nói nữa. Các con cứ làm theo ta. Bơi thế nào được.

- Bác cứ để chúng bơi theo xem sao. Vịt mà, lo gì chết đuối. – Bác rái cá góp lời.

-Ồ không, tôi là người dẫn dắt của chúng, chúng phải làm theo

tôi. – Bác gà mái khăng khăng.

Con dò ra đến giữa dòng thì gặp chỗ nước xoáy. Bác rái cá cố gỡ ra nhưng vì dò nặng quá nên bị lật. Lũ vịt và thiên nga con lặn một mạch ra khỏi khoang thuyền và nổi lên mặt nước như những quả bong bóng. Mấy con gõ kiến bám móng vào gỗ bò lên đáy thuyền lúc này đang chống lên trời. Riêng bác gà mái đập cánh hoảng loạn, khua chân cố chồi lên mặt nước. Nhưng vốn không biết bơi, lông lại ít, móng không sắc mà cũng chưa leo trèo nên bác gà mái cứ chìm dần. Nếu không nhờ bác rái cá cùng lũ thiên nga, vịt con tới giúp, có lẽ bác gà mái đã uống no nước sông.

Thuyền quay trở lại bến, bác gà mái buồn lắm: Ai đời làm thầy mà lại suýt chết đuối! Thấy vậy, bác rái cá lựa lời khuyên bác gà mái:

- Biết rằng bác rất thương lũ trẻ, nhưng không thể cứ bắt chúng phải theo cách của mình. Ở đời, khả năng mỗi người một khác, miễn là biết phát huy thế mạnh riêng của họ.

Thêm năm phút nữa

Trong công viên, một người đàn ông đang ngồi trên ghế đá, chợt có một phụ nữ ăn mặc sang trọng đi tới. Cạnh bà là một người mặc đồng phục tài xế. Người phụ nữ dặn người giúp việc:

- Đứng nửa tiếng nữa anh quay lại đón tôi và đưa cháu đi học. Nhớ đứng nửa tiếng, đừng muộn. Tôi đang rất vội. – Nói rồi người phụ nữ ngồi xuống ghế.

- Cháu nhà tôi đang chơi đằng kia. – Người phụ nữ giải thích, tay chỉ về phía một bé trai mặc chiếc áo len màu đỏ đang chơi trên chiếc cầu bập bênh.

- Vâng, mời bà ngồi. Thằng bé trông khá đấy chứ. Vậy là cháu nhà tôi đang chơi với con bà. Thằng bé mặc áo xanh ấy! – Người đàn ông lịch sự đáp.

Hai người lớn ngồi im lặng nhìn hai đứa trẻ nô đùa. Được một lát, người đàn ông nhìn đồng hồ đeo tay và cất tiếng gọi con. Thằng bé mặc áo xanh học tốc chạy lại, mặt mũi đỏ bừng, tóc tai bết mồ hôi, cậu bé vừa thở hổn hển vừa năn nỉ:

- Ba! Ba cho con chơi thêm năm phút nữa đi!

Một thoáng lưỡng lự trong mắt người đàn ông.

- Thôi được. Con chơi tiếp đi!

Một lúc sau, người đàn ông lại nhìn đồng hồ và gọi thằng bé.

Lần này thằng bé không nói gì, nó hết gằm mặt xuống lại ngược nhìn cha với ánh mắt cầu khẩn. Người cha đứng dậy xoa đầu con và bảo:

- Thôi thêm năm phút nữa nhé. Đi đi con.

Thằng bé mừng cuống cẳng. Nó nhảy lên vít cổ cha xuống hôn vào bên má và chạy chơi tiếp cùng với bạn.

Chúng kiến chuyện hai cha con, người phụ nữ nói với người cha:

- Ông quả là người cha kiên nhẫn.

- Không phải lúc nào cũng như thế đâu bà. – Người đàn ông đáp.

- Tôi hiểu ông. Chúng ta đang sống trong một thời mà công việc là trên hết, nó như cơn lũ cuốn chúng ta đi. Tôi nghĩ là ông đang vội việc khác. Ở vào hoàn cảnh của ông tôi khó lòng mà kiên nhẫn được như thế. – Người đàn bà nói.

- Vâng, thời gian đối với con người thì có hạn, tùy chúng ta chọn việc gì là quan trọng. – Người đàn ông khẽ đáp.

- Thì tôi cũng như ông, đối với chúng ta công việc là trên hết. – Người phụ nữ hăng hái.

Lặng lẽ đứng dậy, người đàn ông đi tới bên cầu bập bênh. Rút chiếc khăn tay lau mồ hôi cho con, ông dặn nó điều gì đó không rõ, chỉ thấy thằng bé reo lên sung sướng.

Quay trở lại bên ghế, người đàn ông nói:

- Trước đây ba năm tôi cũng nghĩ như bà. Thế rồi khi đứa con trai đầu Tommy bị tai nạn, tôi đã nghĩ lại. Cũng ở chính cái công

viên này, đã biết bao lần Tommy từng xin tôi cho nó chơi thêm 10 phút nữa. Bao nhiêu lần xin là bấy nhiêu lần nó bị cha cự tuyệt. Tôi bận, luôn bận và rất bận. Tommy chết, tôi cứ ân hận mãi. Nếu được đánh đổi cả phần đời còn lại để được sống lại bên con trai tôi chỉ 10 phút, tôi cũng sẵn sàng.

Thằng bé mặc áo xanh chạy tới bên cha:

- Cảm ơn cha. Chúng ta chạy cho kịp giờ nhé!

Nói rồi nó lôi tay cha kéo đi sau khi đã ngoái cổ chào bà khách đang nói chuyện với cha nó. Người phụ nữ ngồi tần ngần nhìn con chơi. Chợt tiếng người tài xế vang bên tai bà:

- Thưa bà, đúng nửa tiếng rồi ạ. Mời bà và cậu ra xe kéo muộn. Bà có dặn là bà rất vội.

Người phụ nữ quay nhìn người tài xế với ánh mắt cầu khẩn:

- Thêm năm phút nữa, được không?

Đời học của mẹ tôi

Hai mẹ con tôi cùng đậu vào... lớp một, tuy chỉ có điều mẹ tôi đi học lớp bình dân học vụ buổi tối, còn tôi mỗi sáng cắp cặp tới trường sau khi đã ních chặt bụng bằng một tô cơm chiên với dưa cải muối chua. Năm ấy mẹ tôi đã xấp xỉ 30 tuổi.

- Ráng mà học lấy con ạ. Đời mẹ phải lo cho ông bà, các cậu các dì nên đành chịu thiệt. – Mẹ tôi thủ thỉ.

Theo lời kể của mẹ, ngày xưa nhà tôi cũng không khó khăn gì cho lắm, phải cái neo người. Ông bà tôi theo nếp cũ chỉ cho các cậu đi học, con gái lo việc nhà. Bà ngoại tôi có 10 người con, mẹ tôi tuy thứ ba nhưng là con gái đầu. Công việc ngập mây ngập mặt. Ngày lo việc đồng áng, đêm làm hàng xáo lấy cám nuôi heo, cơm nước giặt giũ cho cả nhà, rảnh buổi trưa bỗng em đi chơi cho mẹ ngả lưng. Mỗi tuần ba lần vào những ngày lễ, mẹ tôi phải dậy từ lúc mặt trời chưa mọc hái một gánh trầu không lặc lè sang chợ huyện bán.

Dĩ nhiên tôi học nhanh hơn mẹ nhưng bà chăm hơn tôi nhiều. Những đêm đông gió rét, khi tôi chui vào tấm chăn chiên đi ngủ, mẹ tôi mới ngồi vào bàn tập chép, làm toán dưới ngọn đèn dầu sau khi cẩn thận ủ kỹ nồi cám heo. Mẹ tôi tính nhẩm thì nhanh nhưng làm toán theo quy tắc trong sách thì bà chậm lắm, nghĩ mãi chẳng ra. Thế nhưng bà nhất quyết không chịu chép lại bài giải của tôi. Nửa đêm thức giấc bởi tiếng gió hú và tiếng kéo kẹt rên rĩ của bụi tre sau nhà, tôi vẫn thấy bà ngồi chăm chú nghĩ

ngồi, một ngón tay xoắn mấy cọng tóc mai thò ra dưới vành khăn nâu.

Việc học hành của tôi không hẳn trơn tru. Cũng đôi lần tôi định bỏ học nhưng thấy mẹ tôi đêm đêm lồm cồm giấu cuốn tập dưới áo đi học, tôi đâm ra chùn. Tôi thuộc lòng câu nói khấn khoản, gần như nài nỉ của mẹ:

- Cố học lấy cho nên người con à. Đời mẹ thiệt thòi nên giờ già rồi mới được đi học!

Tôi tốt nghiệp phổ thông hệ 10 năm, mẹ tôi vừa làm việc nuôi con vừa học cũng vừa hết lớp 4. Rồi khi tôi đậu đại học thì mẹ tôi nghỉ học. Bà chặt mót củ khoai, con cá lấy tiền gửi cho tôi mua thêm sách. Tôi được nhận vào một cơ quan huyện làm việc thì ở quê mẹ tôi cũng xin vào lớp 5 học ban đêm. Tôi về quê lấy vợ nhưng lại đi công tác xa, một lần nữa mẹ tôi đành gác chuyện học hành để nuôi cháu.

Tôi những tưởng lần này mẹ tôi thôi học luôn, ngoài 50 tuổi rồi còn gì. Nhưng không, bằng đi hơn chục năm, khi thằng cháu nội học hết lớp 5, mẹ tôi lại xin vào lớp 6 bình dân học vụ. Lúc này mẹ tôi đã lên ở với chúng tôi. Chuyện bà cháu học cùng một lớp bay khắp hàng huyện, người khen kẻ bĩu môi nhưng mẹ tôi vẫn tỉnh khô. Ở tuổi lên lão, mẹ tôi vẫn chăm chú nghe thằng cháu giảng giải và đánh vật với những góc tù góc nhọn. Tốt nghiệp cấp hai, mẹ tôi đành ở nhà vì chẳng có lớp nào cho cụ học tiếp. Tuy nhiên, thỉnh thoảng thằng con trai của tôi cứ la lên rằng bà mượn sách giáo khoa của nó nhưng không để lại đúng chỗ.

Năm mẹ tôi 75 tuổi, thằng cháu đích tôn của mẹ tôi lấy vợ. Qua năm sau, cả nhà tôi lên chúc (con tôi lên bố, tôi lên ông, mẹ tôi lên

bà cố). Ngồi trên phản đón cháu từ nhà bảo sinh xã về, mẹ tôi cười móm mém:

- Thằng chó của bà. Ăn chóng nhớn chỉ cho bà học nữa nhé. Bố với ông mày chúng nó chê tao dốt không chịu dạy!

Chiếc hộp đựng bánh mì vụn

Hồi đó, tôi là một nữ quản giáo trẻ mới vào nghề. Những nữ phạm nhân được tôi “bảo trợ” có tuổi tác khác nhau; nghề nghiệp, tính cách và hoàn cảnh phạm tội chẳng ai giống ai. Thế nhưng, nỗi đau khổ vì xa con cái là lý do chung khiến những con người đôi khi rất dữ dằn này có thể ngồi lại với nhau. Sau mỗi lần được gặp gia đình hay nhận được thư nhà, họ lại chia sẻ với nhau chuyện con cái, lúc cùng cười, khi thì khóc ồ cả lên.

Renee là một trong số các nữ phạm nhân. Có thai khi mới chưa đầy 20 tuổi, bị tay tình nhân lôi kéo, cô trở thành kẻ chứa chấp ma túy và sau cùng lãnh án tù bảy năm, để lại đứa con trai mới lên 4 tuổi nhờ cha mẹ cô nuôi hộ. Ông bà ngoại bảo đứa bé rằng mẹ nó đang đi học xa. Thỉnh thoảng, Renee lại được gặp mặt con và cứ mỗi lần như vậy cô lại hứa với thằng bé là sẽ sớm trở về nhà với nó.

Một buổi tối nọ, trong giờ trực, tôi thấy Renee thốn thức. Thì ra chiều nay khi Renee gặp con, thằng bé lại hỏi thúc mẹ về nhà với nó.

- Mẹ về đưa con đi chơi ở cái hồ thả thiên nga. Con đã để dành được nhiều bánh mì lắm! – Chú bé tự hào khoe với bộ điệu rất ngây thơ.

Mẹ của Renee kể, bữa ăn nào thằng bé cũng lụi hụi vét hết

những vụn bánh mì còn sót trên bàn bỏ vào một cái hộp sắt tây.

- Chờ mẹ về, con sẽ mang nó cho bầy thiên nga ở công viên. –
Chú bé giải thích.

Bà ngoại bảo suốt ngày thằng bé khư khư cái hộp. Khi đi ngủ, nó cẩn thận để chiếc hộp lên đầu giường. Hễ trời hửng nắng nó đem bánh ra phơi. Cái hộp bánh mì vụn trở thành biểu tượng niềm tin của nó vào ngày trở về của mẹ.

Nghe thủng câu chuyện, tôi không cầm được nước mắt. Tôi lại càng sống sót hơn khi hai tuần sau người ta báo cho tôi biết, Renee định đem 25 đô la khoản tiền công lao động trong tù đầu tiên của cô đi mua lén một viên tân dược. Một số phạm nhân tìm cách lén lút chuyển tay nhau những viên thuốc như thế, hòa tan chúng vào nước và chích vào mạch máu. Bị tôi cật vấn, Renee phân bua cô thấy mệt mỏi và căng thẳng quá độ, nhất là lại sắp tới ngày sinh nhật của cô nhưng tôi chắc đấy không phải là lý do thực.

Tôi cảm thấy giận dữ. Tôi đã nhỏ biết bao nước mắt vì con của Renee, thế mà cô ấy nở... Không giữ nổi bình tĩnh, tôi chộp tóc Renee, ngửa mặt cô ta lên và gằn giọng:

- Chị lớn rồi. Quyết định thế nào là tùy chị, nhưng tôi nghĩ với số tiền đó chị mua được rất nhiều bánh mì cho con chị đấy.

Renee tròn mắt nhìn tôi một thoáng. Tôi đâm hoảng, hối hận vì đã hành động vượt ra quá khuôn thước của một quản giáo.

Sau một tuần tránh mặt và luôn đâm chiêu, cuối cùng Renee cũng đến gặp tôi với vẻ mặt phờ phạc:

- Cô đúng đấy, Lucy! Tôi sẽ mua được rất nhiều bánh mì.

Câu chuyện này xảy ra năm 1987. Trong những năm tiếp theo sống trong trại, tôi được biết Renee đã gửi toàn bộ số tiền làm ra vào sổ tiết kiệm và không bao giờ động đến số tiền ấy. Sau khi được tự do trước thời hạn vì hạnh kiểm tốt, Renee đã trở về nhà và đưa con trai đi thăm bảy thiên nga. Tuy chật vật nhưng cô vẫn đi làm và không bao giờ động tới ma túy một lần nữa. Cô có viết thư cho tôi, kèm cả một tấm ảnh chụp với chiếc hộp sắt tây đựng bánh mì vụn.

Chiếc bàn con

Là đứa trẻ bị cha mẹ từ chối, tôi lớn lên trong trại trẻ mồ côi. Khi tôi 8 hay 9 tuổi gì đó, có một bác thợ mộc tốt bụng tới xin với ông giám đốc trại để được dạy miễn phí nghề mộc cho chúng tôi, hai tuần một lần. Sản phẩm đầu tay của tôi là một chiếc bàn mặt phủ phóc-mi-ca. Tuy không lớn bằng cái bàn thật và lung lay như răng bà lão nhưng nó vừa vặn cho một đứa trẻ 4 tuổi ngồi học. Tôi đã phải mất tới 6 tuần miệt mài với cái bàn. Đôi bàn tay tôi trầy trụa, sứt sẹo. Vỗ bảo bám chặt vào mái tóc xoắn tít của tôi, quần áo dính đầy mặt cưa.

Cái bàn của tôi được bác thợ mộc chăm là món đẹp nhất, ngoại trừ một cái thuyền kích thước gần như thật do một thằng bé khác lớn gần gấp đôi tuổi tôi làm. Bác thợ mộc dặn tôi để cái bàn trong xưởng cho khô lớp dầu bóng mới quét và chờ ông hai tuần nữa quay trở lại. Thế nhưng tôi chỉ muốn mang ngay cái bàn khoe với ông giám đốc. Đó cũng là cách để chúng tôi bày tỏ lòng cảm tạ của mình: Ông đã cho chúng tôi một cơ hội học nghề! Để món quà thêm bất ngờ, tôi chờ sẩm tối mới hớn hở khuân chiếc bàn từ xưởng ra hành lang và kéo nó tới trước cửa phòng ông giám đốc. Dù cẩn thận người tôi vẫn dính đầy dầu bóng chưa khô. Căn phòng vắng lặng. Giá tôi chuồn ra ngay sau khi tôi đặt chiếc bàn vào phòng thì có lẽ đã không có chuyện gì xảy ra. Nhưng chiếc bàn cứ như nam châm. Tôi ngây người ngắm công trình lao động của mình, căng lồng ngực ngửi mùi thơm dầu bóng còn ướt. Đúng lúc đó, ông giám đốc bước vào. Ông gật chào tôi. Tôi lễ phép

cúi chào và chỉ tay về phía chiếc bàn. “Trông đẹp lắm” – Ông nói và rờ tay lên mặt bàn.

Bất chợt, ông rút tay lại như phải bỏng khi sờ tới chân bàn. Bàn tay ông lem nhem dầu bóng còn ướt.

- Cậu đem cái bàn còn ướt vào đây làm gì? Định xin đem về nhà hả? – Cặp lông mày nhíu lại, ông rít lên qua kẽ răng.

- Dạ... dạ... không... – Tôi hoảng sợ lúng búng. Quả tình tôi chỉ muốn làm ông vui lòng chứ tôi lấy đâu ra nhà mà mang cái bàn về?

Không đợi tôi nói tiếp, ông đá chiếc bàn lật ngửa. Sau một cú dậm chân nữa, một chân bàn gãy rời ra. Ông giám đốc mở cửa hông quăng chiếc bàn vào đồng tuyết. Tôi lao ra ngoài, vừa khóc nức nở vừa điên dại cào bới tuyết tìm chiếc ghế.

Một cánh tay âu yếm đỡ tôi khỏi đồng tuyết. Đó là mẹ Henderson, người trực tiếp nuôi dạy chúng tôi. Mẹ còn trẻ, vui tính nhưng rất dịu dàng. Bà lôi tôi vào nhà, chùi nước mắt và an ủi tôi. Đêm đó bà lặn lội mò trong đồng tuyết tìm nốt cho tôi chiếc chân ghế bị gãy. Không bao giờ tôi quay trở lại xưởng gỗ nữa. Còn chiếc bàn bị gãy, sau một thời gian dài nằm chỏng chơ trong gầm giường đã được tôi lôi ra sửa lại chân và tặng nó cho mẹ Henderson.

Câu chuyện về chiếc bàn và ông giám đốc trại trẻ đã để lại một dấu ấn nặng nề trong cuộc đời tôi. Cho tới một ngày kia... Vào năm 1991, các bạn cùng sống trong trại trẻ rủ tôi về thăm mẹ Henderson nay đã 75 tuổi đang sống ở Asheville (Bắc Carolina). Đã từ lâu, tôi cố quên đi những ngày tháng sống trong trại trẻ

nhưng vì là thăm mẹ Henderson nên tôi cũng nhận lời. Giữa buổi gặp mặt, chợt mẹ Henderson đứng dậy nắm tay tôi:

- John, con đi với ta.

Tôi theo bước chân lập cập của mẹ lần xuống tầng hầm tối om và bốc mùi ẩm ướt. Bà lục lọi trong góc và nhặt lên thứ gì đó và khi bà quay lại thì ký ức cũ chợt tràn về trong tôi: Chiếc bàn con! Nó gợi cho tôi nhớ về một kỷ niệm vui buồn lẫn lộn. Tôi không bao giờ quên được nỗi đau đớn khi ông giám đốc dẫm nát chiếc bàn và quăng nó vào đống tuyết. Và tôi muốn rơi lệ trước một người đàn bà không con nhưng đã là mẹ của bao đứa trẻ, người biết trân trọng giữ một sản phẩm đầu tay của một đứa trẻ mồ côi như tôi – trong suốt gần nửa thế kỷ.

Nụ cười của người mẹ

Ngôi làng nơi tôi được cử tới công tác nằm lọt trong một thung lũng vùng trung Zaire. Làng chỉ toàn những túp lều lá lụp xụp, dân chúng già trẻ lớn bé đều đi chân trần. Thế kỷ 20 dường như đã lướt qua và bỏ quên ngôi làng này. Ở đây thay cho diêm quẹt người ta dùng đá và bùi nhùi để lấy lửa.

Nhiệm vụ tôi được giao khi tới đây là giúp người dân tìm cách cải thiện chế độ dinh dưỡng. Người đầu tiên tới gặp tôi là một phụ nữ. Chị ta cao và khảng khiu như một cây củ. Tuy mới xấp xỉ 30 tuổi nhưng khuôn mặt chị khắc khổ nhăn nheo. Chồng chết, người phụ nữ này đầu tắt mặt tối nuôi ba đứa con.

- Cô làm ơn chỉ tôi nuôi cá. Các con tôi cần có cá ăn, có áo mặc. – Người phụ nữ khẩn khoản.

- Được, tôi đáp. – Nhưng trước tiên chị phải đào ao.

- Sẽ có ao, người phụ nữ đáp.

- Chị làm cách nào để đào ao? Ở đây làm gì có xe xúc. – tôi nói.

- Tôi dùng thứ này. – Người đàn bà đáp và chìa cho tôi xem chiếc xẻng cùn.

Đào ao bằng xẻng! Mà lại chỉ có một người làm! Tôi không tin là người phụ nữ này làm được. Bạn cứ tưởng tượng mà xem. Đầu tiên, bạn phải nhấc cho xẻng ngập xuống đất cho tới tận cán, sau

đó bấy xẻng đất lên, hất (hoặc bốc, gánh hay bê tùy ý) xẻng đất đó ra xa ít nhất là 10 mét để đắp lên thành bờ ao. Kiến thức toán học cho tôi biết rằng để đào được một cái ao cỡ nhỏ bạn sẽ phải thực hiện ít nhất 50.000 xẻng đất đầy vun. Nếu không, bạn sẽ phải còng lưng đào gấp đôi. Con đường thoát khỏi nghèo nàn của một người phụ nữ Phi châu quả chẳng dễ dàng chút nào.

Đối với tôi, mỗi lần ghé qua kiểm tra công việc đào ao của người phụ nữ nọ là một lần tim tôi nhói đau. Dưới trời nắng như đổ lửa, chị ta vẫn miệt mài đào từng xẻng đất. Nhìn bàn chân gầy guộc, đen nhẻm và nứt nẻ của chị đập chiếc xẻng ngập xuống đất, nhìn bộ váy áo vá chằng vá đụp của chị, nhìn ba đứa con chị ngồi núp nắng dưới mấy tàu lá chuối bị gió quạt tờ tả, tôi cảm thấy mình như có lỗi. Một hôm, cầm lòng không nổi, tôi bảo:

- Chị để tôi làm giúp xem sao.

- Ồ không, Sara. Công việc này quá nặng đối với cô! – Người phụ nữ đáp.

- Thì chị cứ nghỉ tay một lúc đi! – Tôi nói.

Chị nhún vai đưa cho tôi chiếc xẻng.

Tôi bắt đầu đập. Đập xuống, hất lên. Tiếp tục đập xuống, hất lên. Tôi vừa làm, vừa thầm đếm. Dường như công việc không nặng nhọc như tôi tưởng. Vài phút sau, tôi bắt đầu thở dốc, mắt tôi hoa lên trước ánh nắng mặt trời châu Phi. Mồ hôi ướt sũng áo. Ôi giá mà tôi đánh trần được như đám đàn ông thì tôi đã làm từ lâu rồi!

- Thôi, cô để tôi làm. – Người phụ nữ nói.

- Không. Chị để tôi. Phải, nếu tôi không ra tay, làm sao hiểu

được dân làng?

Đào chừng 20 phút, chân tay tôi rã rời không chịu nghe lệnh của tôi nữa. Nhưng tôi vẫn cố, dù ít dù nhiều. Chừng được một tiếng đồng hồ, tôi đành buông xẻng, ngồi phịch xuống đất thở hồng hộc. Người phụ nữ nhặt lấy xẻng tiếp tục đào. Lầm lì không nói lấy một lời nhưng tôi thấy rõ lòng quyết tâm của chị ta thật đáng nể.

Sáng hôm sau gặp lại, tôi thấy bàn tay người phụ nữ bỏng rộp.

- Chị nên nghỉ ít bữa kéo chị bệnh mất. – Tôi khuyên.

- Không. Tôi phải đào xong cho kịp trước khi mưa xuống. Tôi quen rồi. – Chị đáp.

Cứ thế, ngày qua ngày, tuần nối tiếp tuần, chả mấy chốc đã là nửa năm. Cái ao đã thành hình, một chiều chừng chục mét, chiều kia gấp đôi. Mùa mưa xích đạo tuôn như trút nước. Thay vì phơi nắng, người phụ nữ lại lóp ngóp dưới mưa khơi mương cho nước chảy vào ao.

Tôi đã cùng chị run rẩy thả lúa cá đầu tiên xuống ao. Sáu tháng sau, chúng tôi mừng nhẩy chân sáo reo hò như trẻ con bên bờ ao khi mẻ cá đầu tiên cân nặng 97kg. Buổi trưa hôm đó, bên bếp lửa trong căn lều của mình, chị lặng lẽ ngắm ba đứa con bu lấy mấy con cá nướng. Trên gương mặt đen đũi nhăn nheo nhưng đầy nghị lực của chị, lần đầu tiên từ khi quen nhau tôi thấy thấp thoáng một nụ cười.

Nổi hai bờ yêu thương

Hai anh em nhà nọ, tóc đã bắt đầu điểm bạc, sống trong hai trang trại nằm cạnh nhau. Đàn bò của họ ăn cỏ trên cùng một cánh đồng do cha mẹ để lại. Suốt ba bốn chục năm, hai bên luôn qua lại giúp đỡ nhau, lúc cho mượn máy cày, khi cho người sang cắt cỏ hộ... Thế rồi một ngày kia, chỉ vì một con bê lạc chuồng, những rạn nứt đầu tiên xuất hiện. Thoạt tiên, do bên này ngại bên kia nên không nói, chỉ âm thầm ngó qua nhà nhau với cặp mắt nghi kỵ. Sau đó, mỗi tị hiềm bùng nổ thành những cuộc cãi cọ.

Một sáng nọ, người anh đang ngồi bên bàn uống trà thì nghe tiếng gõ cửa. Bước ra ngoài, người anh thấy một người đàn ông ăn mặc xuềnh xoàng, vai đeo cưa, tay xách chiếc thùng gỗ nhỏ chứa đục bào.

- Thưa ông chủ, ở đây có việc gì cần tôi làm không? – Người thợ mộc lễ phép hỏi người anh.

- Có đấy. – Người anh đáp – Hãy nhìn con mương kia. Vùng đất bên kia con mương là trang trại của thằng em trai tôi. Tuần trước tôi với nó mới cãi nhau một trận kịch liệt. Sau đó nó mang máy cày tới ủi bãi cỏ giữa hai nhà thành con mương mà anh thấy đó. Đây là nó muốn chọc tức tôi. Không lẽ tôi chịu thua? Anh có nhìn thấy bãi gỗ sau nhà tôi không? Nếu thiếu, tôi sẽ vào rừng chặt thêm. Việc của anh là làm một cái gì đó để nó hiểu rằng thằng

anh nó cao tay hơn nó. Làm gì thì tùy anh. Hay anh dựng cho tôi một hàng rào cao quá đầu người chạy dọc theo con mương đó. Tôi không thèm nhìn mặt nó nữa!

Người thợ mộc nhìn thẳng vào mặt người anh một lúc, trên trán anh ta thoáng gợn vài nếp nhăn mờ nhạt. Người thợ mộc nghĩ ngợi một chút rồi cắn môi đáp:

- Vâng, thưa ông chủ. Tôi sẽ làm một cái gì đó để ông chủ hài lòng!

Để mặc người thợ mộc bắt tay vào việc với cưa, đục bào, người anh khăn gói vào rừng đốn thêm cây. Sẩm tối, khi người anh cùng bảy ngựa kéo gỗ từ trong rừng về tới nhà cũng là lúc người thợ mộc hoàn tất công việc của mình. Người thợ mộc mời người anh ra xem công trình của mình. Tới gần, bỗng người anh trợn mắt, há hốc mồm: Không có hàng rào nào hết! Thay vào đó là một chiếc... cầu nối liền hai bờ con mương sâu mới đào. Người anh đứng lặng một lúc và mạnh dạn bước qua cầu về phía nhà người em.

Sáng sớm ngày hôm sau, khi người thợ mộc chuẩn bị khăn gói lên đường, hai anh em nhà nọ nắm chặt tay:

- Hay anh ở lại thêm vài ngày nữa đi, chúng tôi có khối việc cho anh làm!

Người thợ mộc đáp:

- Xin cảm ơn các ông, còn nhiều cây cầu nữa đang chờ tôi!

Biết mình có thai, Karen bắt tay chuẩn bị cho đứa con trai 3 tuổi Michael đón nhận một đứa em. Karen dạy con những bài hát ru êm ái, tha thiết mà chị từng được nghe từ mẹ chị, bà chị. Thế là kể từ khi còn nằm trong bụng mẹ, cô em gái sắp ra đời của Michael đã được nghe tiếng hát ru vụng về nhưng thật cảm động của anh nó.

Tuy nhiên, đứa em gái của Michael sinh ra không được may mắn, do người mẹ trở dạ khó. Rủi thay, hôm đó chồng chị có việc ra thị trấn, đường tới bệnh viện lại xa. Michael phải một mình chạy vượt qua cánh đồng tới trang trại bên cạnh, nhờ người đưa mẹ tới nhà thương. Tím tái và bất động do bị ngạt khi chào đời nên đứa trẻ rất yếu, các bác sĩ cho gia đình biết có rất ít hy vọng qua khỏi. Đứa bé được nuôi trong một chiếc lồng trong phòng săn sóc đặc biệt. Vì chồng chị phải đi làm không có người trông con hộ nên Karen yêu cầu đưa Michael vào bệnh viện cùng với mình. Ban đầu các y tá không chịu cho Michael vào phòng săn sóc đặc biệt. Karen năn nỉ: Biết đâu đây là lần duy nhất để con trai chị biết mặt em gái nó. Cuối cùng các nhân viên y tế đâm ra mủi lòng và cho phép Michael vào thăm em.

Thoạt tiên, Michael nhìn đứa em nó tóc bi hớt trụ lúi nằm trong lồng kính bằng ánh mắt tò mò. Dần quen hơn, nó muốn vuốt ve em nhưng bị lớp kính ngăn cản. Thế rồi Michael đứng bên em và cất tiếng hát ru. Bằng giọng non nớt, hơi the thé của trẻ

con, Michael hát: “Em là mặt trời của anh. Mặt trời xua đi mây mù. Mặt trời mang tới ngày hạnh phúc...”. Michael hát say sưa.

Kỳ lạ thay, trong lồng kính, nhịp thở của đứa trẻ chưa đầy hai tuần tuổi đỏ hồng da nhẵn nheo, đang vật lộn giữa sự sống và cái chết, dường như nhẹ hơn, nhịp nhàng hơn. Nó không vật vã nữa và nằm yên như một chú mèo con rúc vào lòng mẹ. Michael không chú ý tới điều đó, nó vẫn tiếp tục hát, tay xoa nhẹ trên mặt kính như thể đang vuốt ve làn da mịn của đứa trẻ. Karen sửng sốt nhìn thấy cảnh ấy. Hai dòng lệ tuôn dài trên má chị. Karen ôm lấy Michael. Còn cậu bé vẫn the thé hát: “Em là mặt trời của anh. Mặt trời duy nhất của anh. Xin đừng biến đi, hỡi mặt trời của anh...”.

Những ngày sau đó, Michael cùng mẹ ở bên em. Michael hát, trò chuyện với em nó. Michael hứa sẽ chia đồ chơi cho em, sẽ dạy em biết đạp chiếc xe ba bánh và cùng dắt con chó Gấu ra cổng chờ đón cha về... Đôi khi, Michael không chịu lên giường, nó ngủ gật ngay trên chiếc ghế kê cạnh chiếc lồng kiếng của em. Nhận thấy tình trạng sức khỏe của đứa trẻ sơ sinh diễn biến tốt, các bác sĩ đồng ý để Michael mỗi ngày “chơi” với em vài tiếng đồng hồ, vào những lúc đứa trẻ thức. Tuy nhiên, phải gần hai tháng sau đó Michael mới vuốt dọc mái tóc vàng mềm mại của em gái. Đó là lúc các bác sĩ cho phép Karen đưa con bé về nhà.

Giờ đây, cô bé Jane đã lớn. Thỉnh thoảng nó vẫn đòi anh Michael hát vài câu. Michael chiều em nhưng bây giờ nó hay đỏ mặt lắm, vì giọng nó đã ồ ồ...

Chơi chung

Tôi vùng vằng sập cửa thật mạnh rồi bước xuống sân, lầu bầu: Tại sao mình lại cứ phải nhường nó? Tôi cũng thích con búp bê ấy lắm chứ! Làm chị thiệt thòi vậy tôi chẳng muốn làm chị. Làm em sướng hơn. Mà nào phải chỉ lần này tôi nhường nó – tức cô em gái lên 5 tuổi của tôi. Số lần tôi phải bấm bụng nhường nó kể không xiết. Những lúc như thế này tôi buồn mẹ tôi lắm. Hễ mua cái gì về nhà mẹ tôi đều dặn: “Hai chị em chơi chung”, hoặc “Con nhường em vậy”.

Tôi không thích chơi chung mà cũng chẳng thích nhường. Tại sao mẹ tôi không mua hai con búp bê giống hệt nhau, mỗi đứa một con cho khỏi tranh nhau? Nghĩ vậy nhưng tôi biết đó là điều khó xảy ra. Từ ngày cha mất đi, một mình mẹ tôi đi làm nuôi chúng tôi. Đã bao lần lòng tôi se lại trước vẻ mặt lúng túng, giọng nói khản khoản tới mức van vỉ như có tội của mẹ, khi người ta tới đòi bà tiền mua chịu đồ. Thực tình, tôi cũng ráng giúp mẹ nhiều việc trong nhà, từ trông em tới rửa chén. Thế nhưng đôi khi tôi cảm lòng không nổi, như chuyện con búp bê ngày hôm nay chẳng hạn.

Tôi ngồi trên chiếc ghế dài đặt sát hàng rào bao quanh mảnh vườn nhỏ của nhà tôi. “Mình ngồi đây một lát cho bớt nóng rồi vào nhà” – Tôi nghĩ. Chợt có tiếng sột soạt phía sau, tôi quay lại và thấy Liza, cô bé 4 tuổi con bác hàng xóm đang vạch những chùm hoa vàng treo trên hàng rào nhìn tôi mỉm cười. Tuần trước,

mẹ Liza vừa sinh em bé nên có lẽ cô bé dễ thương này được tự do mò mẫm đó đây.

Vừa chào tôi xong, Liza hỏi tôi những vòng sắt đóng trên hàng rào là cái gì. Tính cô bé vẫn thế, gặp gì nó cũng hỏi. Mọi lần tôi cố trả lời Liza cho tới ngọn ngành nhưng lần này tôi buông thõng: “Chị không biết”. Ngay lập tức cảm giác hối hận tràn tới nên tôi nói thêm:

- Cha chị đóng mấy chiếc vòng này vào đấy. Chắc cha chị định làm gì đó nhưng không kịp...

- Sao cha chị không làm nữa đi. Cha chị đi công tác à? – Liza chậm rãi và rành rọt nói như đếm từng chữ – cách nói của những đứa trẻ lên bốn. Tôi giải thích với Liza rằng cha tôi đã qua đời vài năm trước, lúc em gái tôi chưa đầy một tuổi. Liza tròn mắt hỏi lại:

- Chết là gì hả chị?

Nghe tôi giải thích một hồi, Liza hỏi lại:

- Thế chị còn gặp lại cha chị nữa không?

Nghe câu trả lời “sẽ không bao giờ” của tôi, Liza im lặng.

Không hiểu cô bé nghĩ gì nhưng vẻ mặt của nó nghiêm trang lắm. Rồi nó choàng hai tay lên cổ tôi, hôn chụt vào má tôi và thì thào:

- Em biết chị buồn lắm. Chị muốn có ba mới không?

Tôi chưa kịp nói gì, Liza tiếp tục thỏ thẻ:

- Em nhường một nửa ba cho chị nhé!

Tôi ngạc nhiên trước ý kiến bất ngờ. Dường như sợ tôi từ chối,

Liza vội sửa lại:

- Hai chị em mình có chung ba nhé. Giống như chúng mình chơi chung búp bê ấy!

Lớn lên, Liza rất ngạc nhiên khi thấy cha mình vẫn giữ trong gara một chiếc xe hơi Jaguar cũ kỹ bị móp ở phía trước. Đó là một sự lạ ở một người giàu có như cha cô. Một bữa nọ không nén nổi tò mò, Liza hỏi cha. Thay cho câu trả lời, cha Liza kể cho cô nghe một câu chuyện xảy ra với ông và chiếc xe từ thời ông còn rất trẻ.

Năm đó, cha Liza là một doanh nhân trẻ thành đạt rất sớm. Đường đời đối với ông như một đại xa lộ rộng lớn và phẳng phiu. Công việc làm ăn của ông trôi chảy như chiếc xe hơi đời mới nhất mà ông vừa tậu phóng hết tốc lực. Cuộc đời đối với ông chỉ là một canh bạc làm ăn lớn. Với ông, thế giới sẽ không tồn tại nếu nó không dính dáng tới thương trường.

Một hôm, ông phóng xe đi nghỉ mát vào những ngày cuối tuần. Say mê tốc độ, cha của Liza cho xe lao hết tốc lực. Cảnh vật hai bên đường như biến mất. Bất chợt, thân xe rung lên bần bật. Cha của Liza suýt lạc tay lái. Hoảng hốt ông vội thắng xe, để lại một vết trượt dài nóng bỏng trên mặt đường. Chiếc xe ngoằn ngoèo một đoạn dài trước khi dừng lại, mở cửa xe nhảy vọt ra, cha của Liza hiểu ngay mọi chuyện: Một vật gì đó, hẳn là một cục gạch, đã lao thẳng vào đầu xe ông. Nhìn quanh, cha Liza chỉ thấy một cái bóng nhỏ bên vệ đường phía xe ông đã đi qua. Chắc chắn đây là thủ phạm! Điên tiết, cha Liza chạy về phía cái bóng. “Đừng hòng thoát khỏi tay tao, đồ khốn kiếp” – Cha Liza nghiến răng rủa

thâm.

Tuy nhiên, cái bóng nhỏ không có ý định chạy. Tối gần, cha Liza thấy rõ đó là một cô bé gái chừng 10 tuổi. Bên cạnh nó là một chiếc xe lăn. Trên xe lăn không có người. Một cô gái khác mặt đỏ bừng, đang ngồi bệt trên cỏ, một tay bám vào thành xe, một tay chống đất, đang cố rướn người leo lên chiếc xe. Mặt đầm mồ hôi bé gái đang cố sức đẩy cô chị lên xe nhưng xem ra vô ích. Nghe tiếng chân lại gần, bé gái quay lại. Hằn vể mặt giận dữ cùng cực của cha Liza làm nó sợ. Cô bé cuống quýt:

- Cháu van ông. Ông đừng đánh cháu! Cháu phải làm thế vì hai chị em cháu ở đây cả giờ rồi! Cháu kêu mãi mà chẳng ai chịu dừng lại.

Những giọt nước mắt của cô bé khiến cơn giận dữ của cha Liza nguội đi như nước đổ lên thép nung đỏ. Vừa giận dữ, vừa sượng sùng, nửa thương hại, cha Liza đứng chết trân. Cô bé chìa hai tay:

- Ông làm ơn giúp cháu nâng chị cháu lên xe. Lúc nãy cháu đẩy xe bị vấp làm chị ấy té xuống đất.

Cha giữ chiếc xe ấy như một kỷ niệm về một bài học mà cuộc sống đã dạy cho cha. Con người ta sống phải luôn chú ý tới những người xung quanh mình. Đừng như cha và những người lái xe trên xa lộ kia chỉ biết say mê với con đường may mắn của mình mà không nhìn thấy ai. Nếu con không học được điều đó, sẽ có lúc con sẽ bị những cục gạch lao thẳng vào mặt để giúp con hiểu đời. Lúc đó, đừng oán giận, ngược lại con phải cảm ơn cục gạch – Cha của Liza kết thúc câu chuyện.

CON LỚN NHANH BÊN CHA MỖI NGÀY
THƯƠNG HUYỀN tuyển dịch

Chịu trách nhiệm xuất bản:
TS QUÁCH THU NGUYỆT

Biên tập:
GIA TÚ CẦU

Vẽ bìa:
HÀ THÁI HIỂN

Sửa bản in:
TRÀNG AN

Kỹ thuật vi tính:
THANH HÀ

NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

161B Lý Chính Thắng – Quận 3 – Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại: (84.8) 39316289 – 39316211 – 39317849
Fax: (84.8) 38437450 – E-mail: hophubandoc@nxbtre.com.vn
Website: <https://www.nxbtre.com.vn>

CHI NHÁNH NHÀ XUẤT BẢN TRẺ TẠI HÀ NỘI

Số 21, Dãy A11, Khu Đầm Trấu – Quận Hai Bà Trưng – Hà Nội
Điện thoại: (04) 37734544 – Fax: (04) 35123395
E-mail: chinhanhhanoi@nxbtre.com.vn

In 3.000 cuốn, khổ 12 x 21cm tại Nhà in Thanh Niên, 62 Trần Huy Liệu – Q.PN-TP.HCM – ĐT: 08 3997 7938. Số đăng ký kế hoạch xuất bản 1243/54-CXB do Cục Xuất bản cấp ngày 18/09/2003 và

giấy trích ngang KHXB số 25/2004. In xong và nộp lưu chiểu
tháng 2 năm 2004.